

NHU HUYỀN THIÊN SƯ

NGÓN TAY CHỈ TRĂNG

THƠ

6

Trực Chỉ Đề Cương







Viết gì cũng không trúng, là trúng
Nói gì cũng không trúng, là trúng
Nghĩ gì cũng không trúng, là trúng

Như Huyền Thiên Sư

NHƯ HUYỄN THIÊN SƯ

NGÓN TAY CHỈ TRẮNG



T H Ơ

Website:

www.chuavietnam.com

www.pgvn-haitrieuam.com

www.lieulieuduong.org

www.phatphapdaithua.com

**Liều Liều Đường, Đồi Tà Dương, Thôn Lạc Sơn, Xã Phú Sơn Lâm Hà, Lâm Đồng
ĐT. 063.2220809 - 063.3855880**

TỰA

NGÓN TAY CHỈ TRẮNG 6 giả dụ sau này có tập 7, 8, 9 hay nhiều hơn nữa thì chúng vẫn là thứ sách mỏng bé xíu và cũng là NGÓN TAY CHỈ TRẮNG! Tôi xin nhắc và tôi nghĩ rằng cần nhắc mãi cũng không dư : Nương ngón tay để nhìn thấy trắng, ngón tay không bao giờ là trắng được !

Phật Thích Ca là một con người, Tam Tạng Giáo Điển là cánh tay ngón tay của người ấy chỉ. Chân lý là trắng, thể tánh tịnh minh là trắng, chân tâm thường trú là trắng, tri kiến Phật là trắng, cái TÂM của các bạn ở trong người bạn cũng là trắng, đức Phật A Di Đà cũng là trắng đang ở ngay trong bạn, ấy !

Tôi viết NGÓN TAY CHỈ TRẮNG tặng các bạn đọc chơi, để tình cờ một cơ hội, một nhân duyên nào đó, dưới cội thông già, dưới bóng tre xanh..., trời quang sao tỏ, bất chợt các bạn thấy trắng! Rồi có bạn khẽ thốt: Ôi! Trắng nay đã gần tròn! Đây là giờ phút bạn bắt đầu hạnh phúc, nhẹ nhàng trong kiếp sống mà người xưa thường gọi là giấc MỘNG NAM KHA, ấy !

Hãy tu tập tham thiền! Thiền nữa và thiền mãi, thiền đợi... đến lúc mây tan trắng hiện mới thôi !

Liễu Liễu Đường, ngày 13 – 10 – 2011

Như Huyền Thiên Sư

Tham thiền 1

VIỄN LY

*Con Phật ta cần học viễn ly
Tránh xa các độc : Tham, sân, si ...
Vượt ngoài ba cõi ngay quê mẹ!
Giải thoát tiêu dao tại chốn này!*

Ngày 06-12-2010

*
* *

TRỰC CHỈ ĐỀ CƯƠNG

Viễn ly là một pháp môn tu căn bản trên bước đường tu, là một đề mục, một đối tượng thiền then chốt.

Thiền giả đi vào định “Sơ thiền” kết quả “Hỷ lạc”, do thiền định quán chiếu thành tựu hạnh VIỄN LY. LY SANH HỖ LẠC là một kết quả lớn lao và cũng là kết quả khởi đầu của Dục giới thiền.

Sơ thiên: LY sanh hỷ lạc

Nhị thiên: ĐỊNH sanh hỷ lạc

Tam thiên: LY hỷ lạc thọ diệu lạc

Tứ thiên: XẢ niệm thanh tịnh

Huyền Giác Thiên sư chỉ ra rằng : “*Tại Dục hành thiên tri kiến lực. Hỏa trung sanh liên chung bất hoại*” nhằm nói lên công năng của Tứ thiên định ấy.

Học kỹ giáo lý đạo Phật, người con Phật mới thấy giá trị của Kinh điển Phật sâu sắc và hay từng chữ. Ai có nghiên cứu chịu học Kinh Như Lai Viên Giác Diệu Tâm, sẽ thấy sức trí tuệ của đức Phật Thích Ca quả là “danh bất hư truyền”.

Đại Trí Văn Thù cầu xin Phật dạy cho ông về cái NHÂN mà đức Phật đã tu là gì? Ông muốn học và tu theo nhân ấy !

Phật dạy: Nhân mà Như Lai tu chẳng có gì rắc rối khó khăn, Như Lai chỉ thường xuyên sử dụng một chữ TRI. Văn Thù Sư Lợi, trên đường tu ông cũng nên học và thường xuyên sử dụng về chữ TRI như vậy !

Còn Đại Hạnh Phổ Hiền hỏi về pháp phương tiện để tu hành, Như Lai cũng dạy cho ông ấy pháp môn thiên định bằng một chữ LY...! Ly tức VIỄN LY ... ấy!

Tham thiền 2

VÔ SẮC GIỚI

*Vô sắc làm sao có Đấng ? Thằng ?
Thần kia ! Thánh nọ ! Hỏi : Gì sanh ?
Thần ? Vua ban tặng, sau khi chết !
Thánh ? GIÁO QUYỀN phong, để dựng lòng !*

Ngày 25-12-2010

*
* *

TRỰC CHỈ ĐỀ CƯƠNG

VÔ SẮC, có nghĩa là không vật chất, không hình dáng, màu sắc. Vô sắc giới là cõi trống rỗng không có gì. VÔ SẮC GIỚI, cõi có “danh” mà không có “tướng”. Đó là cõi chỉ có trong khái niệm đối trọng với SẮC GIỚI. Thế cho nên, cõi ấy không có thằng, con, thánh, thần, ông, đấng gì gì ráo. Bởi vì, trong cái từ “vô sắc” đã nói rõ ở đó không có thực vật, động vật, cả khoáng vật cũng không.

Cõi VÔ SẮC, ai nói có bốn cõi “Trời” ở trên đó, coi chừng ! Hãy thiền định lại ! Kéo lệch mục tiêu, vì mâu thuẫn, vô phương lý giải !

Tuy nhiên, ở cõi SẮC có chân lý nhân duyên sanh trực tiếp tác động nhiệm mầu để có ra vạn pháp. Ở cõi VÔ SẮC cũng có chân lý “phi nhân duyên, phi vật thể”, cũng tác động nhiệm mầu để hoàn thành một cách mầu nhiệm và tuyệt diệu của vũ trụ nhân sanh. KHÔNG VÔ BIÊN, THỨC VÔ BIÊN, VÔ SỞ HỮU, PHI TƯỚNG và PHI PHI TƯỚNG XỨ đã đóng góp qua chân lý “duyên sanh” để thành tựu hoàn chỉnh : Động vật, thực vật, khoáng vật và phi vật thể ở xã hội, mà ưu việt nhất của vũ trụ là con người.

Hiểu được VÔ SẮC GIỚI của đạo Phật, người ta mới có thể hiểu : Trong âm có dương, trong dương có âm; trong đen có trắng, trong trắng có đen; trong không có cái có, trong có có cái không. Từ đó, người ta mới có thể hiểu vấn đề : SẮC... KHÔNG... KHÔNG... SẮC... thậm thâm trong đạo Phật !



Tham Thiên 3

ĐỪNG ĐÁNG LỄ

(Phản Quan Tự Kỳ)

*Thôi đừng đáng lễ nữa ta ơi!
Lễ chốn trần gian, lễ đất trời!
Lễ phải với mình! Sai kẻ khác!
Mỗi người mỗi lễ, mỗi tâm tư...!*

Liễu Liễu Đường 07 giờ 30

Ngày 03/01/2011 (29-11-Canh Dần)

*

* *

TRỰC CHỈ ĐỀ CƯƠNG

Danh từ đáng lễ phát xuất từ chữ đang lý (當理).
Đang lý tức đáng lễ. Đáng lễ phải nói như vậy mới hợp
ý ta ! Đáng lễ phải... làm như vậy... coi mới được v.v...

Cư sĩ hay tu sĩ, tuổi cao hay tuổi nhỏ, khi nghe họ thốt ra cái từ “đáng lẽ” thì biết ngay rằng người đó có nội kết ít nhiều khối chất bực bội bất như ý, bất bình, bất mãn ở nội tâm ! Và nếu sự thật ấy xảy ra thì sự thiệt thòi lỗ lã vì bực tức ưu phiền chỉ có người “đáng lẽ” ôm lấy... hận... sầu... chua... chát...!

Lẽ của thiên nhiên, vũ trụ càn khôn..., lẽ chung của loài người, lẽ của quốc gia, chủng tộc, lẽ của tâm tánh từng cá thể con người : “Mỗi mặt mỗi người riêng mỗi ý... mỗi người mỗi lẽ mỗi hoài mong...”. Vì vậy, người đệ tử Phật tự nhủ lòng, hãy tập nghe nhìn sự vật hiện tượng diễn biến bằng tự tánh “như thị” của nó, thì ta sẽ có một tâm trạng thanh thoát nhẹ nhàng. Thế cho nên, ĐỪNG ĐÁNG LẼ là một đề mục, một đối tượng thiền cho ai tu thiền học.

Trong cuộc sống hằng ngày, ai sử dụng ngôn từ “đáng lẽ” một hai lần trong ngày nên biết mình đang sống trong VỌNG rồi đó; khởi cần “tìm VỌNG diệt vọng” “biết VỌNG bỏ vọng” ở những lúc ngồi ngay hàng thẳng lối trước điện “Phật” hay một Thiền viện uy nghi tráng lệ nào !

Nếu các bạn có cái tật hay “đáng lẽ” thì xin nguyện bỏ bớt để tạo cho mình tâm trạng khinh an, cho đến khi nào vĩnh viễn không còn “đáng lẽ” nữa bạn sẽ thấy mình đã thu hoạch hoa trái giải thoát từ đề mục đối tượng thiền ĐỪNG ĐÁNG LẼ !

Tham Thiên 4

CÁI QUÊ CỦA PHẬT

*Đức Phật ngày xưa có cái quê !
Không xin Tiến sĩ để tôi nghề !
Đông cung ! Tiến sĩ đòi... như... bánh !
Mà Phật “tay trơn” nghĩ tiếc ghê !*

06 giờ 00, ngày 11/01/2010

(27-11-Kỷ Sửu)

*

* *

TRỰC CHỈ ĐỀ CƯƠNG

Nhìn qua tuệ nhãn của những bậc Thánh hiền nghiêm khắc nhất hay những ngoại đạo tà kiến không thiện cảm với Phật Thích Ca, họ đều không tìm thấy sự sơ hở hay một lỗi lầm nhỏ nhặt nào từ thân, khẩu, ý của đức Phật để có thể đem ra phê phán hoặc chê bai.

Những thành phần có tín căn sâu dày, tu học theo con đường Giác ngộ gột rửa phiền não vô minh, thẳng tiến Niết bàn, tự do Giải thoát thì một lòng tôn quý : Phật là bậc Chí tôn vô thượng, dù có chiêm ngưỡng tôn nhan trọn đời còn chưa thỏa lòng tôn kính.

Vậy mà, sau Phật hơn hai ngàn năm, từ thế kỷ 20 trở đi, có một số ít “Tỳ kheo” chối bỏ, khinh chê KHẮT SĨ, họ quá tôn vinh bằng cấp TIẾN SĨ của dòng “Sát đế lý”, của hàng quý tộc trưởng giả thế gian, họ phớt lờ và xem thường vai trò, trách nhiệm của một KHẮT SĨ, họ mê bằng cấp Tiến sĩ, họ học sơ sài về Phật học, thậm chí người ta còn mê cả cái bằng Tiến sĩ DANH DỰ ngoại lai, quả là việc lạ trong những cái lạ của thời nay !

Dưới cái nhìn của thành phần đệ tử tham danh háo lợi thế gian này, họ thấy đức Phật xưa kia còn có một thiếu sót QUÊ mùa rất uổng mà Phật không lường biết, đó là việc đức Phật không xin bằng cấp TIẾN SĨ để tôi nghề là một thiếu sót, chẳng phải QUÊ còn gì ? Đáng tiếc !

Đáng tiếc !

Hồi đó nếu Phật nói ra ý muốn bằng cấp TIẾN SĨ như ai đó thì đố ông “Hàn Lâm đại học sĩ” nào dám cả gan nghịch ý phụ hoàng Tịnh Phạn, bố yêu của một vị Thái tử, mà không cấp bằng ?...

Tham thiên 5

ĐỪNG CHƠI NGHĨA ĐỊA

Nghĩa địa làng kháng những mả mồ !

Ô mồ ô mả vẫn là ô !

Tránh mồ đục mả ô một dạng

Sợ mả đừng chơi nghĩa địa thôi !

05 giờ, 18/10/2010

(11-09-CD)

*

* *

TRỰC CHỈ ĐỀ CƯƠNG

Ta bà và Cực lạc là hai mặt đối lập của một thể thống nhất, là vũ trụ mà toàn thể nhân loại cùng làm chủ.

Theo giáo lý kinh điển Phật thì Cực lạc ngay tại Ta bà, Ta bà ở trong Cực lạc. Ta bà, Cực lạc không phải một mà chẳng được nói hai. Dựa trên cách sống của con người, thông qua hành động thân,

khẩu, ý của con người mà vũ trụ trở thành Ta bà hay chuyển nên Cực lạc.

- Chọn con đường chính trị để lập thân, để xây dựng công danh uy quyền thế lực... Con đường ấy có đem lại vẻ vang, vinh hoa phú quý nhưng không đem lại cho con người cái nhân và quả Cực lạc. Bởi vì, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ là việc vô cùng nặng nhọc và khó khăn chớ chẳng sung sướng dễ dàng gì !

- Chọn con đường binh nghiệp để thỏa chí tang bồng hồ thỉ của “các đấng mày râu”: Đông xông, Tây đục, Nam tảo, Bắc trừ thì lại phải chịu một áp lực cực kỳ nghiêm khắc của kỷ luật, của hệ thống quân giai. Rồi, khi thể hiện chí tang bồng thì lại là lúc vào sanh ra tử. Có lúc sống và chết như kẽ tóc đường tơ... có được bao nhiêu phút giây AN LẠC ?

- Có người chọn lối, rẽ đường, trông xa tưởng như là một hướng đi sâu vào con đường “kinh ban tế thế” gây dựng cơ đồ sự nghiệp qua năng khiếu kinh doanh. Nếu nhìn bằng cái nhìn vô tư ai cũng tưởng nghề kinh doanh có AN LẠC. BẠN ĐÃ LẦM ! Kinh doanh vẫn là người trong mọi người “Thiên ma bách chuyết” chớ chẳng nhẹ nhàng gì ! Hàng nhái, hàng giả, hàng dỏm, hàng pha chế bằng chất độc hại, hàng làm mặt... đánh bóng nguy trang !... Bao nhiêu danh và từ ấy làm vẫn đục tâm hồn nhà kinh doanh chân chánh !

Chân chánh và chân chánh ? Ta phải thế nào đây ?

“Chí sĩ nhân nhân vô cầu sanh dĩ hại nhân, hữu sát thân dĩ thành nhân” !

- Có người chín chắn nghĩ suy hơn, họ quyết chọn cho mình một lý tưởng. Con đường lý tưởng của họ là con đường “tín ngưỡng tôn giáo”, nhưng con đường này cũng lắm ngã và lắm “ô”!

* Tín ngưỡng : Nhất thần giáo ?

Đa thần giáo ?

Phật giáo ?

* Tu tập : Thiên tôn ?

Tịnh độ tôn ?

Dù Đạo giáo, tôn giáo nhất thần hay đa thần có khác nhau nhưng tất cả những người truyền giáo đều có quyền tự do giống nhau. Cho nên, trên bình diện giáo lý tất cả đều được thế giới tôn trọng với tính cách “bình đẳng” ! Vì vậy, ai muốn tìm cho mình một con đường, một phương hướng, một chỗ nương tựa để gỡ gắm thân tâm đang lặn lội vẫy vùng trong cõi đời mà hầu như đâu đâu cũng có hiện tượng bủa giăng và cạm bẫy !

Người xưa đã nói : “Làm người khó, làm người khó” ! Nếu tả cái khó của kiếp làm người thì giấy

hết mực khô cũng không thể tả cho hết được cái khó trong cuộc sống của kiếp con người.

Đời ít ai dám tự thị, tự đắc, tự tôn, tự hào, tự đại, tự cao, tự mãn là bởi vì theo truyền thống Á đông, nhất là Việt Nam và Trung Quốc, mỗi gia đình đều có vui xuân một ngày trong lễ hội Thanh minh tiết tháng ba.

Lễ hội Thanh minh, nghĩa địa, ô mô cũng như ô mả khói hương nghi ngút, thịt, xôi, bánh, trái la liệt trước mồ, đèn nến lung linh, “than vàng vó rắc”, “tro tiền giấy bay”. Rộn ràng kẻ đang khẩn lạy, người rảo bước tìm ô, có khi phải bước qua bao nhiêu ô mả mới đến ô mô...

Mộ Tổ ... đây rồi !

Nhận xét khách quan, người ta thấy những đệ tử Phật Thích Ca, thành phần thâm tín quyết đi con đường Giác ngộ Giải thoát, họ không thích vui xuân, không chơi nghĩa địa, có phải họ không muốn lúi húi cạnh ô này, loanh quanh bên ô nọ ấy chăng ?

Tham thiền 6

TỰ THÁN

(Tri kỷ khó tìm)

*Thôi đừng thắc mắc chớ ưu bi !
Thức giả trần gian thật hiếm người :
Tự xử bản thân mà thiếu biết...!
Còn đâu “vốn liếng” giúp gì ai...?!*

04 giờ, ngày 30/10/2010

(23-09-CD)

*

* *

TRỰC CHỈ ĐỀ CƯƠNG

Thắc mắc, trách cứ, buồn phiền là một sự thiệt thòi lỗ lã cho bản thân, cho người tu học đạo giải thoát. Vậy mà trong giao tiếp mưu sinh thường nhật, chúng ta gặp quá nhiều người, quá nhiều việc không thể không thắc mắc nghĩ suy.

Người xưa nói : “Kết bạn chọn bạn hơn mình mới là tốt, bạn tệ hơn mình, thà không có bạn”. Câu nói ấy nghe có hay, tuy nhiên, công tâm mà xét nó có tính cách ích kỷ. Thế cho nên, đó không là chân lý mẫu mực cho mọi người. Chúng ta chỉ cần tìm bạn tương đối có một số vốn liếng trí tuệ căn bản, biết xử sự “công bình” trong xử thế qua lại với nhau thôi, thế là đã khó kiếm rồi ! “Chọn bạn mà chơi”, nghe thì dễ nhưng thực tế không dễ đâu, bạn ạ !

Thiền sư Huy Sơn Linh Hựu nêu ra một tiêu chí rất hay, nhưng rốt cuộc cũng trong vòng lẩn quẩn. Nếu khéo, giỏi, may, hên lúc ứng dụng thì cũng chỉ đạt được kết quả phần nào chớ không bao giờ như ý !

Thiền sư dạy : “ Viễn hành yếu giả lương bằng, sác sác thanh ư nhĩ mục. Trụ chỉ tất tu trạch bạn, thời thời văn ư vị văn...”, (遠行要者良朋, 數數清於耳目. 住止必修擇伴, 時時聞於未聞). “Sanh ngã giả phụ mẫu, thành ngã giả bằng hữu” (生我者父母, 成我者朋友)! Có nghĩa rằng : Nếu phải đi xa, cần có bạn lành để thường được tiếp thu sự tốt đẹp, tao nhã khi tai nghe, mắt thấy. Chỗ ở, cũng phải chọn bạn tốt để được nghe những điều cao kiến chưa từng nghe ! Người xưa cũng nói : “Sanh ra ta là cha mẹ, nâng đỡ ta nên người là bè bạn”. Ý tứ dùng được

như đã nói trên, nhưng cũng phải tự bổ sung, tự điều chỉnh bằng câu thơ :

“Nhìn sự vật thú vị tôi cười.... và biết rõ NÓI GI CŨNG KHÔNG BAO GIỜ TRÚNG”

Chỉ có “thông cảm”, “xuề xòa” và “xí xóa”... để mà vui sống cho qua...

Nếu chưa hết thắc mắc buồn lòng thì xin mời bạn đọc thêm mấy câu bổ túc này :

“Nhiều nhiều nhiều, thiên tai vạn họa nhất tề tiêu” (饒饒饒千災萬禍一齊消)

“Nhẫn nhẫn nhẫn, oan gia trái chủ từng thử tận” (忍忍忍冤家債主從此盡)

“Mặc mặc mặc, vô hạn thần tiên từng thử đắc...” (默默默無限神仙從此得)

Có nghĩa là :

“Dung thứ đi, dung thứ đi, dung thứ đi, ngàn muôn tai họa hết thấy tiêu”

“Hãy nhịn đi, hãy nhịn đi, hãy nhịn đi, oan gia trái chủ từ đây hết”

“Nên im lặng, im lặng và im lặng, vô số thần tiên từ đấy mà được”.

Rồi trông trời xanh, ngắm mây bay, nghe gió thoảng, nhìn bóng mát, cỏ cây hoa lá... sau đó, bạn

hết “thắc mắc” và không còn “tự thán” nữa ! Mà có tự thán đi nữa thì cũng là “chơi” vậy thôi !

Tham thiên 7

BA HÈO LỬA GẠT**HÈO I: TỔ CHỨC TRAI ĐÀN**

*Trời hỡi ! Trời ơi ! Ông có hay ?
Mấy tay “bợm bãi” nói lai nhai :
Rước vong, sưởi lửa, cho ăn uống ?
Nó... nguyện...? Hồn bay tuốt cõi... “Tây”!*

HÈO II: RƯỚC VONG TƯỢNG TƯỢNG

*Vong linh ? Huynh nghĩ : Sống bao năm ?
Tuổi xác, tuổi hồn vượt quá trăm !
Ở biển, ở mây hay ở cạn ?
Này ! Huynh hỏi... họ... thử dùm “em” !*

HÈO III: ẬM... Ủ... Ú... Ồ...!

*Huynh rước vong về họ nói sao ?
Đói, no, ấm, lạnh trú nơi nao ?
Có chi chịu cảnh đau thương ấy ?
Lăn lóc chờ huynh rước bữa ni...?*

TRỰC CHỈ ĐỀ CƯƠNG

Đọc quyển Đường Xưa Mây Trắng, khi nghe cái chết của Đại Mục Kiên Liên, tôi khởi tâm xúc động bồi hồi... trong mấy sát na ! Mục Kiên Liên chết vì ba hèn tàn nhẫn vô lương tâm của thành phần tà kiến, ngoại đạo tham lợi, tham danh đến độ cuồng si, cuồng tín giết người của bọn lõa hình tôn giáo.

Ôn lại chuyện xưa, suy về hiện tại, nghĩ đến sau này, vấn đề “tín ngưỡng” có thể cả quyết mà nói, nó là đề tài TRANH LUẬN và TRANH CHẤP tốt cùng vô thí vô chung !

Tranh luận tranh chấp với đạo ngoài, tôn giáo khác, chuyện đó nghe còn dễ hiểu. Ở đây, trong cùng một tôn giáo mà tín ngưỡng khác nhau, mỗi nhóm người, một nhóm ý...

Tín ngưỡng tu hành, những tưởng là mình đi tìm tòi góp nhặt những chất liệu quý báu, những kiến thức cao minh để bồi dưỡng thân tâm được nhẹ nhàng... thanh thoát. Trái lại, phải tiếp xúc, phải đối đầu, mà ai là người tín mộ đạo Phật, ham tu theo con đường Phật, quý trọng nguồn giáo lý Phật phải thiên định và thiên định nhiều mới rõ đâu là chơn lý.

Đệ tử Phật, có bồi dưỡng trí tuệ thông qua tu tập tư duy thiền quán, chừng đó mới phát hiện những cách dạy đạo, truyền bá sự tu hành sai trái không có trong kinh điển Phật, không phải lời Phật, ý kinh. Những người bày trò hoang đường, huyền hoặc, cúng bái, lạy lục, cầu khẩn, van xin, chú nguyện v.v..., việc làm đó biến trở thành “hèo”!

Đại Mục Kiền Liên xưa kia bị ba hèo của bọn lõa hình ngoại đạo mà chết. Phật tử chủ thế kỷ 21 ngày nay cũng bị ba hèo : - TỔ CHỨC TRAI ĐÀN – RƯỚC VONG TƯỢNG TƯỢNG – ẬM... Ủ... Ú... Ố ! Gọi là Phật tử mà chấp nhận chịu ba hèo này, dù không chết tại chỗ như đức Mục Kiền Liên, nhưng cũng như đã chết rồi. Bởi vì, tin tà kiến, mê tín như vậy, dù ai đó tưởng mình là đạo Phật, nhưng sự thật, họ hoàn toàn không trông nhờ, mong cậy gì về đạo Phật và họ cũng không tương quan gì với sự hành đạo tu thiền của đức Phật bao giờ.

“Nhìn sự vật thú vị, tôi cười và biết rõ : Nói gì cũng không bao giờ trúng”.

Như Huyền Thiên Sư.

Tham thiền 8

TU HÀNH**(Khai thị)**

*Vọng ngoại tôn thờ chẳng phải tu !
Cúng, cầu, lạy, khẩn... kiểu phàm phu !
Phật tiên phẩm chất trên quân tử !
Há giúp nhen gian cách “lọng dù”...?*

22/11/2010 (17-10-CD)

*
* *

TRỰC CHỈ ĐỀ CƯƠNG

Sự sai lầm trọng đại nhất, cũng là sai lầm phổ biến nhất của những đệ tử Phật là **VỌNG NGOẠI**. Vọng ngoại nghĩa là hướng ra bên ngoài, tin cậy bên ngoài, trông chờ sự giúp đỡ, chở che của thế lực siêu hình nào đó ở ngoài. Người ta rất dễ tin, rằng ngoài con người, ngoài bản thân con người của ta ra, bên ngoài còn có những thế lực siêu hình lớn lao, hùng mạnh và hiệu quả

nếu thế lực đó chịu “phù hộ”. Do đó, tâm lý chung, con người không là Phật tử hay đã đặt mình là Phật tử có đức tin đạo Phật sâu đậm, vậy mà rất ít có Phật tử bỏ được cái tánh VONG NGOẠI.

Phật và Tổ đã dạy : Tin mình là chánh tín. Đừng tin nơi ai khác. Hãy tự mình thấp đuốc mà đi ! Tự mình tạo hòn đảo để mình nương tựa. Tổ dạy : Phật, Bồ tát, Thanh văn, La hán là những con người đã được giác ngộ, đã giải thoát thì ta đây cũng có khả năng làm được việc đó, không nên tự khinh mình mà nhục chí thoái lui ! (彼既丈夫我亦爾,不應自輕而退屈) *Bỉ ký trượng phu ngã diệc nhĩ, bất ưng tự khinh nhi thoái khuất.* Người đệ tử Phật phải học về “Tam bảo tự tánh” của chính mình !

Cúng kính, lay lục, khẩn nguyện, cầu mong, kể cả tụng kinh ngày trọn bộ, kê danh hiệu Phật ngày vạn tên, không gọi là TU, vì tu là phải sửa. Hành là phải làm, phải hành động, phải “chừa bỏ các việc ác, vâng làm các việc lành, tâm ý giữ trong sáng. Đó là làm theo lời Phật”, đó là tu hành.

Lòng từ bi của Phật và các hàng đệ tử Phật, cứu giúp chúng sanh không điều kiện. Dem tâm tư, sức lực, vật phẩm... làm điều kiện để cầu nguyện sự giúp đỡ chở che, vô tình đệ tử Phật phỉ báng Phật mà không biết...!

Phật, Bồ tát, Hiền thánh phải khác với vua quan công chức phàm tình chứ !

Là Phật tử, hãy tư duy và xác định lại xem !

Tham thiền 9

MỘNG ? THỰC ?

Tôi tự hỏi : Tôi là gì ? Chưa biết !

Tôi là người ? Là mộng ? Là thực ư ?...

Người là chi, trong cái gọi người ?

“Sác thủ thú” một danh từ “bất đắc dĩ” !

Vô ngã vô ngôn thì còn biết nói gì ? !

Khi tỉnh giấc, tôi bàng hoàng về :

MỘNG ? THỰC ?

4 giờ, 27/11/2010 (22-10-CD)

*

* *

TRỰC CHỈ ĐỀ CƯƠNG

Lục căn tam nghiệp là đối tượng chuyển hoá của người đệ tử Phật trên đường tu tập, học đạo và hành đạo.

Nhận thức và đánh giá vấn đề MỘNG, THỰC, cảnh giới thân tâm, theo đạo Phật người bậc địa phàm phu không thể nói bàn nhận xét...

Phải tu tập hun đúc bồi dưỡng trí tuệ, chuyển hoá cách nhìn, cách nhận thức của mình đối với sự vật hiện tượng, vạn pháp trước mắt thông qua NGŨ NHÃN mới thấy biết vấn đề một cách đích thực tương quan và phù hợp chân lý.

Nhục nhãn và thiên nhãn của phàm phu nhìn đâu thực đó thì còn bàn luận chi chi...!

Tuệ nhãn, bước cơ sở tiểu quả của Thanh văn thừa thì số toẹt. Họ bảo “vạn pháp trống không” có gì đáng nói...? Ngũ uẩn thân chỉ là... thứ vật bất tịnh, đáng vứt bỏ... diệt hoại nó đi...

Phát khởi tâm nghi: MỘNG THỰC là thành phần tu tập của những người đang độ “lưng chừng”! Triền phược vô minh trong tam giới, họ muốn vượt ra. Giải thoát giác ngộ Bồ đề Niết bàn thì họ với chưa tới. Ở giai đoạn “thiên bất đáo, địa bất chí” này kinh điển gọi đây là “càn tuệ địa”, ở địa vị “lưng chừng” này dễ sanh nghi vấn!

Giải quyết mộng thực phải đạt đến trình độ “Thiện tuệ địa”, “Pháp vân địa”. Những địa vị bậc Đệ tam a tăng kỳ này, họ nhìn hiện tượng vạn pháp mặt tục đế cũng như chơn đế hoàn toàn và thường xuyên thông qua “pháp nhãn”.

Phải sử dụng pháp nhãn trong ngũ nhãn mới chỉ ra được gì là MỘNG? Gì là THỰC ở hiện tượng vạn hữu trên cõi đời này.

Còn Phật nhãn thì Thế Tôn luôn nhắc nhở bằng bậc trong giáo điển suốt quá trình truyền rao chánh pháp xấp xỉ năm mươi năm, rằng: “Nhất thiết hữu vi pháp, như mộng huyễn bào ảnh, như lộ diệc như điện, như dương diệm, như càn thát bà thành, như cảnh trung tượng, như thủy trung nguyệt”!.!

Với cái nhìn pháp nhãn: sinh hoạt của kiếp sống trăm năm, là trường mộng. Sự sinh hoạt ngán ngủi mấy tiếng đồng hồ trong giấc ngủ, khi thức giấc... chẳng để lại gì, thì đó là đoản mộng. Trường mộng, đoản mộng bản chất vốn chẳng có gì. Bản chất của hai thứ mộng như nhau!



Tham thiền 10

CÁ ...?

*Thời niên thiếu, thích cá Lia Thia đồng, quên ăn bỏ
ngủ !*

Lúc trưởng thành, tôi ái mộ lối sống cá Bãi Trầu hơn !

Hồ cá Ba Sa, vì kinh tế, nhìn thấy khởi tâm mừng ...!

*Khả ố lạ ! Khi chúng kiến lữ cá Mè tranh cám, lớp
ngớp trong ao cùng một lúa ...!*

04 giờ 50, ngày 12/01/2011

(09-12-CD)

*

* *

TRỰC CHỈ ĐỀ CƯƠNG

Dựa trên nguồn giáo điển của đạo Phật:

Chúng sanh vô biên...

Phiền não vô tận...

Pháp môn vô lượng...

Và Phật đạo vô thượng... Ta thấy rằng: học Phật, tu theo đạo Phật không chỉ nường tựa vào chùa, tháp, tượng, cốt Phật gọi là chỗ tôn nghiêm thờ phượng Thần, Thánh, Bồ tát, Phật mà thôi.

Đối tượng tu hành của những người đệ tử Phật biết tu hành là tất cả hiện tượng vạn pháp gồm hết động vật, thực vật, khoáng vật và cả phi vật.

Thấy cá, thấy ao cá, hồ cá, cách nuôi cá và các loại cá cũng có thể gợi cho thiền giả ý thức tư duy... quán chiếu... trở thành đối tượng thiền được.

Nhìn thấy cá Mè một lứa tranh cá trong ao, Thiền giả có thể chuyển qua thành một đối tượng thiền khác. Một đối tượng có sự tương quan tác động lẫn nhau. Sự tương quan tác động đó, có thể trở thành chân lý phổ biến giữa trời mây, non nước, lùm rừng, cỏ cây hoa lá; và tác động đến giữa cá và cá, thú và thú, cầm và cầm.... Và nếu không sợ mích lòng với ai đó ta có thể nói thẳng sự tác động đó tác động đến giữa con người và con người trong xã hội nữa.

Thời niên thiếu, tâm ý của tuổi hoa niên háo thắng thích hơn thua, thích đấu đá, thích cạnh tranh... đem lại lợi quyền cho mình. Thế nên, thời niên thiếu ấy không phải chỉ riêng tôi mà những đứa bạn bè cùng lứa tuổi của tôi cũng thích cá Lia Thia như vậy.

Khi tuổi đến lúc “nửa đời hương phấn” vì sự sanh tồn cho cuộc sống, con người ai cũng phải cạnh tranh. Được, mất, thắng, thua, thành, bại khiến cho con người phải giảm bớt, phải “rà thắng” những tham vọng thắng thua, thành bại ấy. Khi con người thấy cần có sự nhẹ nhàng thoải mái trong yên tĩnh lặng lẽ, thậm chí mơ ước cô đơn. Lúc bấy giờ, người ta thấy sự sống bình lặng, không cạnh tranh đấu đá như cá Bã Trầu trở thành có giá trị !

Tuy nhiên, người đệ tử Phật có nghiên tâm, có tư duy kinh điển, kiểm điểm lại lòng mình chợt thấy rằng ta cần phải học, học nữa và học mãi...

Thử tự vấn lại tâm ta: thích cá Lia Thia là ai? Bằng lòng với sự sống như cá Bã Trầu là ai? Rồi có lúc thấy hồ cá Ba Sa tăng trưởng, lại khởi tâm mừng? Thảo nào Thế Tôn dạy “tâm viên, ý mã”, hãy thận trọng cảnh giác cái tâm mình !

Ao cá Mè và cá Mè lớp ngớp tranh cá trong ao lại là một đối tượng thiền cho thức giả. Và, chỉ đối tượng thiền cho thức giả thôi, chứ chưa phải đối tượng thiền cho Thiền giả. Bởi vì, những sự tranh đua, những sự giành giật cá để sanh tồn ấy nó báo cáo với thức giả rằng cuộc sống thật đáng suy nghĩ và cần suy nghĩ lẫm lẫm...! Và nếu là một người đệ tử Phật thì đó là một đối tượng thiền sâu sắc của kiếp phù sinh.

Tham thiên 11

RỒI CŨNG VẬY !

I

*Tám bốn xuân rồi ! Cũng vậy thôi !
Nhìn xa cũng vậy, tám phương trời
Nhân sinh cũng vậy, từ muôn thuở !
Vũ trụ bao đời, cũng vậy thôi !*

II

*Tết chúc nhau, rồi cũng vậy thôi !
Chúc gì... cũng vậy có thêm chi !
Bảo rằng : “Văn hóa”! Ô ! Cũng vậy !...
Khéo uốn vành môi ! Cũng vậy thôi !*

Mùng 01 – 01 – Tân Mão

11 giờ, ngày 03 – 02 – 2011

TRỰC CHỈ ĐỀ CƯƠNG

Chân lý vượt ngoài ngữ ngôn văn tự. Văn tự ngôn ngữ không diễn bày mô tả được chân lý.

Chân lý ở ngoài cái thấy biết, nghe biết, nghĩ biết, nếm biết và xúc biết. Chân lý chỉ “chứng biết” mà thôi.

Chân lý đạo Phật gọi là “bản thể chân như” của hiện tượng vạn pháp. Hiện tượng vạn pháp là sản phẩm “Y tha duyên sanh khởi” từ bản thể chân như.

Đố ai nói được cái gì... sanh ra hiện tượng vạn pháp ?

Nếu ai đó tỏ ra rằng mình “trí thức”, “thông thái”, hiểu rộng biết nhiều lẹ miệng bảo rằng: Hiện tượng vạn hữu do cái... do chất... do ông... do mẹ gì gì đó tạo ra. Điều đó do tín ngưỡng tự do của họ. Chỉ biết rằng : người đó không phải là người đạo Phật, không phải đệ tử Phật vì họ không biết gì về giáo lý đạo Phật.

Đệ tử Phật phát Bồ đề tâm, thâm tín Tam bảo hãy lưu tâm thiền quán, nhận thức cho ra cái ý nghĩa nhiệm mầu sâu sắc của hai danh tự :

“NHƯ VẬY” “RỒI CŨNG NHƯ VẬY”

Đừng hỏi : Ai sanh ra hiện tượng vạn hữu ?

Đừng hỏi : Cái gì sanh ra vạn pháp thế gian ?

Đừng hỏi : Thế lực nào duy trì thế gian tồn tại ?

Đức Phật dạy :

Các pháp SANH như vậy, TRỤ như vậy, DI như vậy và DIỆT như vậy. Rồi các pháp sanh ra thiện pháp, rồi các pháp cũng sanh ra ác pháp ... Bởi tại nó vậy, là như vậy !

Mỗi pháp đều có tánh, tướng, thể, lực, tác, nhơn, duyên, quả, báo và tự cá thể.

THẬP NHƯ THỊ trong Kinh Diệu Pháp Liên Hoa là nguồn giáo lý trác tuyệt, tối thượng thừa. THẬP NHƯ THỊ là những đối tượng thiền tuyệt đỉnh cao tận cùng thâm hậu. Đó là: như thị tánh, như thị tướng, như thị thể, như thị lực, như thị tác, như thị nhơn, như thị duyên, như thị quả, như thị báo và như thị cá thể.

Dựa mùa tính năm, dựa năm tính tuổi, dựa khái niệm danh tự mà đặt ra phương hướng.

Nhơn sanh chẳng do ai sanh

Vũ trụ chẳng do ai làm

Con người tự cho mình “Tối linh ư vạn vật” tự can thiệp vào để... cải tạo...

Đếm thời gian, lấy mức ba trăm sáu mươi lăm ngày đặt là “Tết”. Cúng quả, uống ăn, thăm viếng, chúc tụng... Nếu đừng khách sáo đối gạt lòng mình

thì ai cũng biết, thấy: chúc tụng nhau chẳng được gì, kể cả lạy lục, cầu khẩn “ơn trên”!

Văn hoá, nói cách khác là “tập quán”. Mà tập quán thì chẳng có gì “linh thiêng” “cao cả”, chỉ là “thói quen” của một dân tộc nào đó, họ không nhất thiết ăn tết giống... ta!

Suy cho cùng, vận dụng tri thức, kiến giải, ngôn ngữ, văn tự dung thường mà luận về vũ trụ vạn hữu, về tháng năm tuổi tác, về văn hoá lễ nghi, nếu nhìn qua tuệ nhãn, đạo Phật gọi đó là “hí luận”!

Con người dù vua quan sĩ thứ hay người trăm họ “mới sanh ra thì đà khóc choé” rồi 70 tuổi, 80 tuổi, 90 tuổi hay 100 tuổi phải ra đi từ biệt cõi đời, hai bàn tay ngửa ấy có ai cầm nắm ôm giữ được gì đâu ! Thế chẳng phải RỒI CŨNG VẬY là gì ?



Tham thiền 12

TRÔNG KHÓI HOÀNG HÔN !

*Ngọn khói hoàng hôn gợi ý chi ?
Phút giây lan tỏa tám phương trời !
Mong manh biểu hiện : Vô thường ấy !
Tàn hại trần gian mấy... sát na !*

12 – 01 – Tân Mão
05 giờ, ngày 14 – 02 – 2011

*

* *

TRỰC CHỈ ĐỀ CƯƠNG

Chánh tâm, chánh niệm, chánh kiến, chánh tư duy, chánh tinh tấn... là nền tảng và cũng là hành trang thiết dụng cho đệ tử Phật tại gia cũng như xuất gia trên lộ trình tu học.

Nhân không chánh mà mong có quả chánh chỉ là sự thềm thuồng ước mơ trong mộng !

Có được mảnh đất phì nhiêu thì cây phước đức trí tuệ mới tốt tươi, mới đơm hoa kết trái.

Đối tượng thiên định, nói cách bình dị là đối tượng tu hành ở khắp mọi nơi, mọi chốn. Hiện tượng vạn pháp trước mắt đều là đối tượng để tư duy quán chiếu.

Khói, mây, sương, gió... những thứ mong manh ấy nhắc nhở, cảnh cáo với người trần thế rằng: Vô thường đấy, vô thường là vậy đấy ...! Nó nhanh thế đấy ...! Nó chuyển biến từng sát na ...

Thời đại thông tin nhanh như chớp của thế kỷ 21 này người ta chưa quên cơn động đất vĩ đại làm sụp đổ thành phố Đường Sơn Trung Quốc trước đây.

Gần đây hơn, cũng chưa ai có thể quên trận động đất tại quần đảo Nam Dương Indonesia, chẳng những nó tàn hại đất nước Indonesia mà nó còn huỷ diệt đến một vùng đất xa xôi rộng lớn như: Ấn Độ, Tích Lan và Thái Lan Nó tàn phá bao nhiêu lâu đài, nhà cửa và sự nghiệp của bao nhiêu người, nó làm chết chóc bao nhiêu sinh mạng mà chỉ có Sử gia của những nước những địa phương ấy mới ghi chép rõ mà thôi.

Gần đây hơn nữa, một đất nước văn minh trên thế giới là Nhật Bản cũng xảy ra một trận động đất kèm theo những đợt sóng thần kinh, khốc liệt và kinh hoàng. Nó cũng tàn phá lâu đài, nhà cửa, sự nghiệp và chết chóc thê lương. Trận động đất, sóng thần này đã làm rúng động nhân tâm. Các nhà khoa

học, bác học trên thế giới cũng rất lo âu. Bởi vì, nó đã tàn phá, hủy hoại một phần nhà máy điện hạt nhân của nước Nhật.

Dưới mắt Thiên giả, khói hoàng hôn là một đối tượng thiên, nghe động đất là một đối tượng thiên, thấy tượng to, chùa đẹp, tháp cao là một đối tượng thiên, nhìn ao cá của ai nuôi... là một đối tượng thiên, nhìn những con trâu trong chuồng, những con trâu hoang... đều là đối tượng thiên thủy...

Bởi vì :

...

“Mong manh biểu hiện : Vô thường ấy !

Tàn hại trần gian mấy... sát na !”



Tham thiền 13

MỞ RỘNG LÒNG...

*Cao vọng bình sinh xí xoá đi !
Chơn không diệu hữu khắc xương ghi !
Lướt qua nghi lễ : Tôn... ti... sáo !
Sống thực lòng nhau ! Khấp chốn vui !*

Ngày 25 - 02 - 2011
23 - 01 - Tân Mão

*

* *

TRỰC CHỈ ĐỀ CƯƠNG

Dục vọng, tham vọng, cao vọng là họ hàng quyến thuộc với vô minh. Nói rõ ra, chúng là sản phẩm của vô minh : Tham, sân, si, mạn... “Vô minh nghiệp tướng” thiết tưởng đệ tử Phật ai cũng phải học, chẳng những biết vô minh mà còn phải biết cả tông chi gia phả của vô minh nữa !

Cái thành công to lớn nhất của con nhà Phật là “khắc cốt minh tâm” về hiện tượng vạn pháp và bản thể của vạn pháp là chơn như ! Quán chiếu tư duy để nhận thức và tìm hiểu hiện tượng vạn pháp đã là khó; quán chiếu tư duy để nhận thức và tìm hiểu bản thể của vạn pháp lại càng khó hơn.

Hiện tượng, bản thể; tục đế, chơn đế; sự tướng, lý tướng; chơn như, vọng động... là những cặp phạm trù đối đãi mà các bậc Thiền sư, Đạo sư cần phải quán triệt viên dung để hướng dẫn cho đệ tử mình, cho tương lai hậu học...

Trên đường tu học, nếu ai đó chỉ bằng lòng đắm chân một chỗ ở hiện tượng, ở tục đế, ở sự tướng, ở vọng động... thì không thể đi lên đến đỉnh cao của giải thoát, giác ngộ được.

Đam mê hình thức, bằng lòng với vật chất phong phú, lộng lẫy kiêu xa, thích lập chí, lập hạnh tạo ra một phong độ đường bệ uy nghiêm qua dáng đi tướng đứng, qua giọng nói điệu ngời... Kinh sách Phật gọi đó là cách “Giả trang thiền tướng, cầu bỉ cung kính” không cần có cho một Đạo sư, một Kinh sư, một Thiền sư, một Giảng sư, một Pháp sư, một Khất sĩ... chơn chánh trong đạo Phật. Hình thức nghi lễ, lộng cờ, bê trượng... đón rước và tiếp đãi trịnh trọng linh đình, qua cái nhìn của thức giả, việc làm đó chắc chắn là không cần thiết cho những bậc đạo hạnh chân tu.

Phật Thích Ca xưa kia ngót 50 năm thuyết pháp rày đây mai đó, vậy mà trong các kinh điển để lại chưa từng nghe thấy đức Phật được đón rước với cung cách sang trọng linh đình ấy lần nào !

Thiết tưởng, một Đạo sư, một Kinh sư, một Thiên sư, một Giảng sư, một Pháp sư, một Khất sĩ... những Phật tử chơn chánh nên lưu ý về lễ nghi khách sáo ấy.

Thiền môn quy cũ, Tổ Tổ tương truyền, đoàn thể Tăng già muốn có sự an vui thanh tịnh để vun bồi cái nhân giải thoát giác ngộ, đạo Phật dạy tất cả cùng nên sống theo lý tưởng lục hòa. Và, chỉ có sống trong lục hòa mới có thể sống thật lòng nhau. Chừng đó, người đệ tử Phật hoặc đi, hoặc ở đó đây, tâm hồn thanh thoát và ai cũng có thể thú vị ngâm nga bài thơ cũ :

*“Lô sơn vân vũ Chiết giang triều
Vị đáo thiên bang hận bất tiêu
Đáo dĩ hoàn lai vô biệt sự
Lô sơn vân vũ Chiết giang triều”.*

蘆山雲雨浙江潮
未到天梯恨不消
到已還來無別事
蘆山雲雨浙江潮

Tham thiên 14

THỂ CHƠN NHƯ

*Từng bước thiên du mỗi lộ đồ
Lòng ta im lặng tự hư vô !
Trăng sao non nước trời mây ấy !
Không hỏi thăm ai ! Chẳng cảm ơn !*

Ngày 30 – 03 – 2011
26 – 02 – Tân Mão

*
* *

TRỰC CHỈ ĐỀ CƯƠNG

Đã gọi THỂ thì không phải tương dụng rồi, các nhà Phật học cổ kim triển khai, giải thích, lý luận về hiện tượng vạn hữu vũ trụ thường đưa ra một khái niệm về chuẩn đích, rằng: Muốn hiểu tận tường sâu sắc hiện tượng vạn hữu phải nhìn, phải nhận thức trên ba mặt của hiện tượng : THỂ – TƯỚNG – DỤNG.

TƯỚNG thì có sanh, có diệt, có có, có không, có đến, có đi, thấy còn, thấy mất..., dù sự sanh diệt đến đi... ấy không hề có mất mát đi đâu.

DỤNG, qua nhãn quang phân biệt của con người thì có tốt, có xấu, có mềm, có cứng, có thành, có bại, có đắc, có thất... và còn biểu lộ màu sắc : xanh, vàng, đỏ, trắng... mà con người thích hoặc không thích...

Đã gọi là THỂ CHƠN NHƯ mà không kèm theo tướng dụng thì người trí ai cũng hiểu đó là bản thể của hiện tượng vạn pháp, mà bản thể thì không có tướng cụ thể nào để cho ai đó cầm, nắm, sờ, mó, thấy, phân biệt...

Nhà Phật học vĩ đại, Mã Minh Bồ tát, tác giả Đại Thừa Khởi Tín Luận định nghĩa rằng :

CHƠN bất khả khiển

NHƯ bất khả lập

THỂ CHƠN NHƯ là một khái niệm của nhận thức, khái niệm đó không được không có cho ai nhất là cho người học Phật và muốn tìm hiểu giáo lý đạo Phật. Bởi vì, thể chơn như là bản thể, bản thể sanh hiện tượng, không có bản thể thì không có hiện tượng. Thể chơn như ví như nước, hiện tượng vạn hữu ví như sóng mồi bong bóng bọt, không có nước thì không có sóng, không có thể chơn như thì không có hiện tượng vạn hữu.

Thể chơn như, nếu ai đó có ý muốn làm cho thành tựu hơn, phát triển hơn, tốt đẹp hơn, hoàn hảo hơn, tròn trịa hơn, sáng sủa hơn, bền chắc hơn, thơm tho hơn... không có cách nào làm cho nó hơn được nữa. Và, nếu ai đó muốn phá hoại nó, muốn tiêu diệt, muốn làm cho nó xấu xí hơn, bệ rạc hơn, méo mó hơn, tối tăm hơn, mục bở hơn, hôi hám hơn... cũng đều không làm được. Đại Thừa Khởi Tín Luận gọi đó là : Chơn, bất khả khiển – Như, bất khả lập !

Tự đặt mình là dòng họ sư tử, một sư tử con, Mã Minh Bồ tát với âm ba sư tử hống rằng : “Nhất thiết chư pháp tùng bốn dĩ lai, ly văn tự tướng, ly ngôn thuyết tướng, ly tâm duyên tướng, tất cánh bình đẳng, bất khả phá hoại, cố danh chơn như”. (一切諸法從本以來離文字將離言說將離心緣將悉更平等不可破壞故名真如).

Với một Thiền giả, một Thiền học, một Thiền sư từng bước đi tự thấy mình sống trong chơn như, thở trong chơn như, đi đứng trong chơn như, được chơn như bảo hộ. Do vậy, với một Thiền giả phát đại đạo tâm đi con đường giải thoát giác ngộ, thì không có thể lực của thiên ma, phiền não ma, ngũ ấm ma kể cả tử ma làm não loạn được lòng mình.

Chưa hết, thể chơn như bao trùm vũ trụ, chứa đựng hết thủy trăng, sao, non, nước, trời, mây...,

chứa đựng tất cả động vật, thực vật, khoáng vật và phi vật hiện hữu trên cõi đời...

Vậy mà, bản thể Chơn như ấy chẳng biết đến gì, chẳng hỏi thăm ai, chẳng kể công lao, nói gì với ai và cũng chẳng có cảm ơn ai hết!...

Rõ là... THỂ CHƠN NHƯ mà !

THỂ CHƠN NHƯ là vậy đó!...



Tham thiền 15

TIẾNG CHUÔNG CHIỀU

*Xa nghe vắng vắng tiếng chuông chùa
Chợt gấm như tình lấm ngọt chua
Đại hỷ đại từ bi đại xả
Triệt tiêu phiền não sạch hơn thua...*

Ngày 01 – 04 – 2011
28 – 02 – Tân Mão

*

* *

TRỰC CHỈ ĐỀ CƯƠNG

Vạn pháp “không một pháp nào có tự tánh”, lời dạy đó của đức Phật quả là bầu trời chân lý.

“Biến kế sở chấp tự tánh, vô tánh

“Y tha khởi tự tánh, vô tánh

“Viên thành thật tự tánh, vô tánh”.

Xiển dương nguồn tư tưởng “Vạn pháp vô tánh” của Phật trong Duy thức luận đã ghi trên, ta

thấy tác giả Thế Thân Bồ tát quả là một sư tử con, đủ tiêu chuẩn nối dõi thay thế giống nòi sư tử.

TIẾNG CHUÔNG CHIỀU là một âm, một thanh của chuông chùa. Tiếng, là một trần trong lục trần nhưng tiếng có tác dụng lớn lao rộng rãi, thậm chí lợi hại hơn các trần khác. Tiếng, âm thanh có ba đức mà năm trần còn lại không có, đó là “viên”, “thông” và “thường”.

Ai là Thiền giả, Thiền sư, Pháp sư, Giảng sư, Kinh sư, Trụ trì sư, Khất sĩ sư, nếu quên ba đức của thanh trần thì nên giở tự điển, lật Kinh ra tra cứu để ôn cố tri tân. Và, khi chưa quán triệt hiểu rõ tận tường thì đề nghị không nên thờ tượng, thờ cốt Quán Thế Âm Bồ tát trong chùa, trước điện hoặc ở hoa viên của đất Già lam. Quán Thế Âm Bồ tát là người đã thành công chứng đắc đạo quả do âm thanh của thanh trần...

Bồ tát Văn Thù đã trình lên đức Phật và trước đại chúng rằng :

*Phật xuất Ta bà giới
Thử phương chân giáo thể
Thanh tịnh tại ÂM VẤN
Dục thử tam ma đề
Thật tùng VẤN trung nhập...*

Âm thanh vốn không thiện ác, hay dở để cho ai đó thích hay không thích. Âm thanh vốn không có mặ

lạt, ngọt bù hay chua chát để cho ai đó ưa hay không ưa. Vậy mà:

*“Xa nghe vắng vắng tiếng chuông chùa
“Chợt gẫm như tình lấm ngọt chua...”*

Ai là đệ tử Phật, nếu đã nghe chuông như thế, khởi tâm suy gẫm như thế thì nên kiểm điểm lại mình, biết đâu đó chẳng phải là tâm trạng của người buồn xuân...

Những bậc tiền bối kỳ cựu trong nhà Phật từng bảo:

*“Triêu cổ mộ chung cảnh tỉnh ái hà danh lợi
khách - Kinh thành Phật hiệu hoán hồi khổ hải mộng
mê nhưn”*

Ý nghĩa lời động viên nhắc nhở ấy, rằng nghe tiếng chuông trống, nghe đọc kệ kinh là một thắng duyên nhắc nhở khách trần tỉnh thức cơn mê mộng. Lấy đó mà suy thì: “Chợt gẫm như tình lấm ngọt chua”, tiếng chuông chiều không có lỗi gì...

Nghe tiếng chuông chùa, tiếp nhận lời Phật ý Kinh người ta có thể phát khởi tâm lành: Đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả. Đạo Phật gọi đó là Tứ vô lượng tâm. Người ta có thể triệt tiêu phiền não, dứt sạch vô minh, đưa người đến chỗ an vui, hạnh phúc giải thoát giác ngộ tột đỉnh tầng cao.

Tham thiền 16

THÚ VUI THIỀN GIẢ

*Lặng lẽ lìa xa náo nhiệt vui
Thiền tâm quán vật thoảng tươi cười
Trông trời ngoạn cảnh nghe chim hót
Tọa thị đôi thông lộng gió chiều!*

Ngày 07 – 04 – 2011

*

* *

TRỰC CHỈ ĐỀ CƯƠNG

Vui khổ là cặp phạm trù đối đãi mà vua quan sĩ thứ người trăm họ không ai là không trải qua cảnh vui khổ trong cuộc đời mình. Đức Phật Thích Ca xưa kia rời bỏ hoàng cung hy sinh ngai vàng điện ngọc, xa lánh phú quý vinh hoa cũng vì quan niệm, nhận thức khổ vui của cuộc đời, của nhân thế.

Năm năm tầm đạo, sáu năm khổ hạnh chốn rừng già với chí nguyện cứu khổ ban vui cho những chúng sanh trầm luân trong biển ái.

Vui và thú vui, chỗ vui, cảnh vui thì con người không một ai không thích và không biết thích. Tuy nhiên có những thú vui đáng thích mà cũng có những thú vui người trí phải viễn ly; có những thú vui không bao giờ mất, lại cũng có những thú vui người ta cho là rất vui, thậm chí đa số người rất thích nhưng đó là những thú vui mong manh tạm bợ chỉ là lạc thú nhất thời.

Vui ngũ dục lạc là cái vui có mất, bị mất và dễ mất. Tài, sắc, danh, thực, thùỵ là những đối tượng vui của con người gây tạo dựng nên, người ta có thể vui do thủ đắc, do được đua đòi thoả mãn kiêu căng bằng lòng với danh vọng, địa vị, thoả mãn với thói kiêu sa, quí tộc ... của mình.

Tục ngữ của dân tộc Việt Nam thường nhắc nhở có tính cách răn đe và cảnh cáo rằng : “Không ai giàu ba họ, không ai khó ba đời !”.

VUI CỦA THIÊN GIẢ là cái vui của người đệ tử Phật có học đạo, hành đạo và trên đường chứng đạo. Người đệ tử Phật: một Thiên giả, một Thiên sư có thể tự xây dựng đào tạo cho mình một nếp sống, một thái độ, một hành động đem lại cho mình sự an vui không thể mất.

Thiếu dục tri túc của người đạo sĩ, vui thú điền viên của bậc thức giả là cái vui khó mất, cái vui không bị mất, vì nó không có gì để mất.

Tham thiền 17

CỤ RỪA và TÔI

*Tám mươi tư tuổi tưởng già nua !
Nhẩm tính nhằm chi tuổi cụ rùa ?
“Cụ Thọ” bảy trăm năm có lẽ
Rùa mà lên cụ ! Hiếm xưa nay ! ?*

Ngày 11 – 04 – 2011
09 – 03 – Tân Mão

*
* *

TRỰC CHỈ ĐỀ CƯƠNG

Học Phật mà đề cập “Bát tự niên canh”, năm, tháng, ngày, giờ, mùa, tiết, ngày sanh, tuổi tác, thọ yếu ... Đạo Phật gọi đó là hí luận.

Thọ 70 tuổi mà đã được người xưa tán thán có vẻ hoan hỷ và tăng bốc cách đây hơn cả ngàn năm. Rằng:

“Nhân sanh thất thập cổ lai hy”.

Tuổi xấp xỉ 85, có lúc tôi mống niệm ..., tự hào rằng mình đã thọ hơn nhiều người khác. Rồi có những phút giây so sánh tự thấy mình thua kém so với những bậc kỳ hy.

Tuổi kỳ hy đã là khó nhưng so với rùa hồ Hoàn Kiếm thì chẳng thấm thía vào đâu. Hôm nay, một buổi bình minh đẹp nghe bản tin của đài Phát thanh Trung ương Thủ đô Hà Nội thông tin rùa hồ Hoàn Kiếm đã bị thương tích gì đó và các nhà bác học, y học phối hợp với chính quyền Trung ương đang tìm phương cách giữ rùa và điều trị bệnh cho rùa. Những ai có tâm với quê hương đất nước, những bậc có lòng ưu thế mãi thời nghe tin ấy đều phấn khởi vui mừng. Vì lẽ, các nước trên thế giới hiện nay đâu dễ có một cụ rùa trên 700 tuổi để chăm lo, săn sóc và điều trị thuốc men...

Tuy nhiên, nhìn qua cái nhìn của tuệ nhãn, của pháp nhãn trong nguồn giáo lý Phật thì vấn đề thọ, yếu, tuổi, tác, tháng, năm không có gì đáng trân trọng quý báu như cái hiểu của ... mọi người ... bình dị ... Với cuộc sống, người trí thường đặt ra nghi vấn: Sống để làm gì ? Sống cho ai ? Sống vì ai ? Sống cần phải có ý nghĩa ... ! Người xưa nói: “Sống mà không có ý nghĩa chẳng bằng không sống”!

Qua giáo lý Phật, qua nhận thức của Thiền giả, Thiền sư, Đạo sĩ chân tu sự sống có giá trị phải là sự sống có ý nghĩa. Thảo nào, đức Phật Thích Ca Mâu

Ni thành tựu tự nhiên trí, vô sư trí, nhất thiết trí...
mà Thế Tôn ta chỉ cần thọ mạng 80 năm !

Rùa hồ Hoàn Kiếm Việt Nam ta sống trên 700
năm qua sự nghiên cứu và xác định của các nhà bác
học, khoa học, y học xét ra cho cùng cũng có một ý
nghĩa là vinh dự với đời :

“Rùa mà lên cụ ! Hiếm xưa nay !?”



Tham thiên 18

Câu đối, tự nhắc nhở mình và người, nhân nghe tin động đất, sóng thần và ... hư hỏng nhà máy điện hạt nhân tại Nhật Bản, ngày 11-03-2011

地 振 狂 波

人種無常個個迷魂妄意狂貪懷玉兔

地球危脆人人不顧空心歡樂抱金烏

Phiên âm : **Địa Chấn Cuồng Ba**

*Nhân chủng vô thường cá cá mê hồn vọng ý
cuồng tham hoài ngọc thố.*

*Địa cầu nguy thùy nhân nhân bất cố không
tâm hoan lạc bảo kim ô.*

Dịch nghĩa : **Động đất, Sóng thần**

Kiếp người ngẩn ngủi mong manh

Dương gian ít kẻ để lòng nghĩ suy

Mê hồn trong trận mộng du

Những mong ôm trọn cả bầu thái hư !

Đạp cầu như chiếc thuyền chành

Giữa cơn bão biển ai đành làm ngơ ?

Vô tâm lãnh đạm óc mờ !

Cười mây cột gió ôm vành trăng khuya !

16 giờ 15 phút 14 - 04 - 2011

12 - 03 - Tân Mão

*

* *

TRỰC CHỈ ĐỀ CƯƠNG

Vô thường là nỗi khổ to lớn nhất, nỗi khổ căn bản của muôn loài vạn vật.

Động đất, sụp đổ, tàn phá, hủy hoại, chết chóc là biểu hiện sự vô thường sâu đậm nhất; cụ thể là sự tàn phá khốc liệt đau đớn cùng cực cho loài người. Động đất mà kèm theo sóng thần thì sự tàn phá, hủy diệt, chết chóc vốn đã khủng khiếp lại càng khốc liệt khủng khiếp hơn !

Chân lý vô thường biểu hiện qua “thiên tai”, “động đất” là chuyện bình thường, nhưng nó lại là sự kiện cực kỳ khủng khiếp bất bình thường của vạn loại nói chung, của loài người nói riêng.

Chân lý vô thường nó bao trùm vũ trụ vô cùng, vô cực, nó hiện hữu với thời gian vô thủy vô chung !

Động đất là biến cố, là thiên tai đã có, hiện có và sẽ có vĩnh cửu trong tương lai. Sự tàn phá của nó ít nhiều, lớn nhỏ không một nhà thông thái, bác học, khoa học nào lường biết trước.

Trận động đất sóng thần ở Nhật Bản gần đây nó không phải to lớn nhất từ trước đến nay, cũng không hẳn là to lớn nhất từ đây về sau. Nhưng nó làm rung động lòng người, kích phát sự sợ hãi lo âu của nhân loại ... Bởi vì, nếu chẳng may các nhà bác học, khoa học không khắc phục kịp thời sự tàn hại, sự rò rỉ ... khí và chất ... của nhà máy điện hạt nhân nguyên tử ấy ...

Đạo Phật chỉ rõ ra rằng: “Thế gian vô thường, quốc độ nguy thùy, tứ đại khổ không, ngũ ấm vô ngã, sanh diệt biến dị, hư nguy vô chủ” ...

Vậy mà, những bậc cao minh trí thức, những nhà bác học thiên tài, những nhà tư tưởng lớn có khả năng lãnh đạo thế giới ngày nay dường như có một khuynh hướng mở mang đất nước, khuếch trương bờ cõi rộng lớn hơn. Còn ý chí giữ vững bảo vệ cơ đồ sự nghiệp chung cho đất nước, cho hoàn cầu, cho nhân loại thì khó gặp và cũng chẳng ai biết con số ấy có được bao nhiêu người ...

Tham thiên 19

KHÓI BÌNH MINH

*Trông khói bình minh ngõ sập trời !
Khói mây, mây khói giống in nhau !
Mây cao khói thấp : Trời ... vô xứ !
Thập thiện nơi nao ở đấy trời !*

Ngày 12 - 04 - 2011
10 - 03 - Tân Mão

*
* *

TRỰC CHỈ ĐỀ CƯƠNG

Trông khói ngõ là mây, thấy mây tưởng là trời, thấy khói mây thấp lại tưởng là trời sập. Rõ là một tâm hồn nhạy cảm.

Đạo sĩ, tu sĩ, văn sĩ, thi sĩ, nhạc sĩ, nghệ sĩ... sự nhạy cảm của họ có lẽ giống nhau. Tất cả sĩ cần có sự nhạy cảm cho sinh hoạt, cho tài năng và nghề nghiệp của mình đã đành, mà tu sĩ, đạo sĩ, thiên sĩ...

cũng cần có sự miễn cảm nhạy bén qua nhận thức của mình.

Một đạo sĩ có chủng tử hướng nội, có khả năng quan sát hướng ngoại là một đạo sĩ tài năng, có thể là tu học giỏi, vì họ có khả năng tiếp nhận đối tượng thiên qua mọi sự vật hiện tượng trong mọi lúc mọi nơi.

Tất cả pháp đều là Phật pháp, giác ngộ và giải thoát đều từ vạn pháp mà ra.

Quan sát, nhận thức, tư duy đúng là nền tảng vững chắc cho người đệ tử Phật chân chánh, là lộ trình đi đến giải thoát và giác ngộ.

Quan sát, nhận thức, tư duy sai là tà kiến, là vọng động vô minh, nó lôi kéo con người đi vào con đường khổ lụy đau thương của tam đồ ác đạo.

Đọc bài thơ KHÓI BÌNH MINH ta thấy tác giả nhắc nhở và chỉ rõ chân lý “Nhất thiết duy tâm tạo”.

Một ngũ uẩn thân của con người có thể tạo cho con người Niết bàn và Địa ngục.

Tự thân con người có thể tạo ra thành ba nghiệp thân, khẩu và ý. Thân, khẩu, ý có thể tạo thành ba nghiệp thiện mà cũng có thể tạo thành ba nghiệp ác. Kinh điển nhà Phật gọi là thân tam, khẩu tứ, ý tam. Cộng ba nghiệp ấy lại thành ra thập nghiệp.

Nếu người nào đó tạo ra ba nghiệp ác của thân, giết người, trộm cắp, tà dâm. Bốn nghiệp ác của miệng, nói láo, nói đâm thọc, nói lời hung ác, nói lưỡi hai chiều. Ba nghiệp ác của ý, tham lam, dục vọng và si me. Đó là thập ác nghiệp.

Trái với thập ác nghiệp trên, gọi đó là Thập thiện nghiệp. Người tu hành thập thiện nghiệp kinh điển gọi đó là người tu tập Thiên thừa, người tu tập Thiên thừa là người hưởng phước báu cõi trời. Chỗ ở của người đó là cảnh trời và người đó đích thị là trời. Bởi vì, phước báu cõi trời là sự an lành, sự hạnh phúc, sự giác ngộ giải thoát ngang bằng với khả năng tu tập của mình tại gia đình mình, xứ sở mình, đất nước mình hay bất cứ chỗ nào mà mình đang ở.

Trời, đừng hiểu là ở trên, là mây trắng, mây đen kể cả mây xanh ngăn ngắt như chứa đựng cả nhật nguyệt trăng sao.

Giáo lý đạo Phật dạy :

“Thập thiện nơi nao ở đấy trời” ./.

Tham thiền 20

ĐỊA NGỤC

*Địa ngục không ngoài mặt đất ra !
Thập thiên, thập sử ở tâm ta
Lục thô, tam tế, vô minh... ấy !
Thiết lập Diêm vương... các... quý... ma !*

Ngày 12 – 04 – 2011
10 – 03 – Tân Mão

*
* *

TRỰC CHỈ ĐỀ CƯƠNG

Tu học giáo lý tối thượng thừa và nghiên cứu giáo lý đệ nhất nghĩa trong đạo Phật, người ta mới biết rõ Niết bàn Cực lạc không phải là cảnh giới ở trên cao và ở phương xa. Đó là nguồn giáo lý PHÁP GIỚI NHẤT CHƠN trong đạo Phật.

Thiên đường và địa ngục là cặp phạm trù đối đãi ám chỉ hai cảnh giới trái ngược nhau: vui và khổ. Thiên đường và địa ngục hai danh từ, hai cảnh giới ấy có thể chưa ai xác định rõ phát xuất từ một tín ngưỡng nào. Bởi

vì, hai danh từ đó có những tôn giáo khác nhau cùng sử dụng với ý nghĩa gần giống nhau.

Hiếu thiên đường là trời, là cảnh giới ở phương trên, là cảnh giới an lành hoàn toàn hạnh phúc, có đấng siêu nhân siêu nhiên ngự trị và có khả năng ban phước tặng hạnh phúc cho ai đó. Hiếu nghĩa thiên đường như vậy trong đạo Phật không có.

Địa ngục là cảnh giới khổ đau “ở dưới”, là cảnh giới do Diêm vương quý sứ gì gì đó trừng trị, hành hạ, đánh đập, chặt chém, nấu đốt gây khổ đau cho con người cho ai đó... Hiếu địa ngục như vậy trong đạo Phật không có.

Chữ địa ngục trong đạo Phật gồm có các nghĩa: Khả yểm, khả cụ, bất lạc, khổ cụ, khổ khí, vô và hữu. Dựa trên ý nghĩa đó thì địa ngục không phải ở dưới đất, trong lòng đất. Địa ngục do con người tạo tác, do con người hành động bất thiện nghiệp vô minh dục vọng mà có ra...

Giáo lý đạo Phật dạy con người và tâm con người có thể tạo dựng nên mười cảnh giới: Tứ thánh và lục phàm. Kinh Hoa Nghiêm dạy:

Nhược nơn dục liễu tri

Tam thế nhất thiết Phật

Ứng quán pháp giới tánh

Nhất thiết duy tâm tạo...

Tham thiên 21

XÂY CẤT...!

*Tranh nhau xây cất chùa chiền
Phật nào có muốn điện đèn gì đâu
Nhìn xem thế cuộc biển dâu
Một cơn thịnh nộ đất trời tan hoang
Phù vân một kiếp mơ màng
Tĩnh ra sực thấy lở làng công phu
Ai ơi chớ vụng đường tu
Gởi thân tam tế lục thô ao tù
Khuyên ai nên tránh tu mù
Vun bồi trí tuệ tư duy đạo thiên !*

Ngày 12 – 04 – 2011

(10 – 03 – Tân Mão)

TRỰC CHỈ ĐỀ CƯƠNG

Từ xưa, lâu và lâu lắm trong đạo Phật có những truyền thuyết dù chẳng là chân lý nhưng có thể nó biểu hiện sự không bằng lòng bức xúc của ai đó mà người ta đúc kết lại rồi đặt nó ra. Thí dụ:

Từ khi Phật tại thế cho đến thời gian 400 năm sau, người ta gọi đó là thời kỳ giải thoát kiên cố.

Và 500 năm sau gọi là thời kỳ đấu tranh kiên cố.

Từ 1000 năm trở về sau, họ gọi là thời kỳ tháp tự kiên cố.

Truyền thuyết đó không nói lên sự phẫn khởi trong đạo Phật mà chỉ ngầm ý than trách chua chát mỉa mai thôi ...

Lịch sử Phật giáo ghi đến nay có trên dưới hai ngàn năm trăm năm mươi lăm năm, cách Phật lâu xa Tăng đồ không thích nghiên tầm kinh điển, trau dồi trí tuệ, lơ là ý chí giác ngộ và giải thoát. Vô vi pháp không tôn trọng, không ái mộ đam mê ... người ta phải tìm một thú vui khác ở mặt hữu vi. Chùa chiền, tượng tháp, cảnh trí, hoa viên càng lớn, càng rộng, càng đồ sộ nguy nga. Cảnh trí ấy, sự nghiệp ấy tự nó giới thiệu chủ nhân của sự nghiệp, của cơ đồ ấy, không phải là người đạo đức tâm thường. Thảo nào,

người xưa để TÀI DANH là hai thứ vui trong năm thứ vui trong trần thế.

Người xuất gia, lấy việc giải thoát giác ngộ làm trọng. Xưa kia đức Phật đầu thềm xây cất. Nếu xây cất chùa chiền là cứu cánh của người tu sĩ thì Phật cần gì phải sáu năm khổ hạnh chốn rừng già để tìm ra chân lý... mà Phật chỉ cần xin tiền của phụ hoàng, mẫu hậu... có thể làm bao nhiêu chùa chiền tráng lệ nguy nga.

Xây chùa không phải là tội nhưng nếu lỡ lệch mục tiêu, chí hướng giải thoát, giác ngộ thì tiền của, công lao ấy có thể trở thành việc làm di hại cho chánh pháp, cho tín ngưỡng, cho văn hóa của một dân tộc... Tội là ở đó !

Xây cất chùa chiền, tịnh xá, tịnh thất là việc của Phật tử tại gia làm để cúng dường Tam bảo mà đức Phật đã khuyên nhủ ngay thời Phật tại thế, vì Phật muốn nhân cơ hội ấy tạo duyên cho Phật tử vun bồi tín tâm với Tam bảo, trợ duyên cho hàng xuất gia có nơi dừng chân hành thiền những khi mưa nắng.

Đã biết: “Nhất thiết hữu vi pháp, như mộng huyễn bào ảnh ...”, thì còn đam mê lưu luyến xây dựng thêm nhiều để làm gì. Nếu chẳng may vô thường đến chỉ cần một trận cuồng phong xuất hiện thì hỡi ơi:

Phù vân một kiếp mơ màng.

Tỉnh ra sức thấy lẽ làng công phu.

Một khất sĩ, đệ tử chơn chánh của Phật cần học chánh pháp, hành chánh pháp, sống theo chánh pháp, viển ly tam tế lục thô, xa lìa kiến tư hoặc, đi theo đường bát chánh . Bởi vì, sự vô thường chẳng tha thứ một ai. Nếu chúng ta không vun bồi chánh kiến, chánh tư duy ... để làm tư lương trên lộ trình giác ngộ và giải thoát mà cứ mãi chạy theo hư danh, cuồng vọng thì chỉ luống uổng một kiếp người bôn nam tẩu bắc. Chỉ có bồi dưỡng, nuôi lớn và phát huy trí tuệ đạt đến đỉnh cao vô thượng, đó mới là con đường thông minh và duy nhất đúng của một đệ tử thân thương của Phật.



Tham thiền 22

PHÁP TRẦN

*Chim kêu chít chít rừng sau
Tiếng gà văng vẳng ... ó... o... bên đò
Thoắt nghe ... ý... gợn ... bồi hồi
Nhớ ai ? Chẳng biết ! Vậy ! Mình nhớ ai ? ...*

Ngày 14 - 04 - 2011

12 - 03 - Tân Mão

*
* *

TRỰC CHỈ ĐỀ CƯƠNG

Giáo lý đạo Phật dạy : Bụi bặm là thứ làm lu mờ những gì trong sáng, cảnh trong sáng, vật trong sáng, tâm tánh trong sáng, những thứ có tác dụng làm lu mờ sự trong sáng ấy. Đạo Phật gọi đó là TRẦN.

Trần có sáu thứ thông qua sáu dạng tánh và thể khác nhau, đạo Phật gọi đó là lục trần.

Lục trần gồm: Sắc trần, thanh trần, hương trần, vị trần, xúc trần và pháp trần.

- Sắc trần, chia chẻ ra thì có hình sắc, hiển sắc và vô biểu sắc. Hình sắc, hiển sắc có thể làm nhiễm ô nhãn căn và nhãn thức. Vô biểu sắc còn có thể tác động nhiễm ô tới nhĩ căn và nhĩ thức nữa.

- Thanh trần, tức là âm thanh, là lời ca tiếng hát, là giọng quyến điệu đàn, là ngôn ngữ hoa mỹ, là tiếng chim tiếng gió... Thanh trần có thể làm nhiễm ô nhĩ căn và nhĩ thức của ai đó...

- Hương trần, có hảo hương và ố hương. Hảo hương là hương thơm ai cũng thích còn ố hương khi nói đến có người khịt mũi cười khì, vì ố hương nói một cách khác là mùi sù quế tanh hôi, là mùi không ai chịu nổi. Nhưng dù mùi gì đi nữa thì nó cũng được gọi là hương. Bởi vì, hương là đối tượng của tử căn vậy. Ố hương là thứ đối tượng làm bực bội không thích của tử căn và tử thức đã đành, mà hảo hương cũng có thể gây nhiễm ô cho tử căn và tử thức.

- Vị trần là đối tượng của thiệt căn và thiệt thức, tức là chất vị mặn, ngọt, chua, cay, đắng, chát, dở, ngon... Trong tất cả vị, vị ngon và vị thích dễ làm nhiễm ô tâm tánh đứng vào hàng số một của con người. Thế nên, người xưa liệt thực là một trong ngũ dục lạc... vì tánh ham ưa khoái khẩu của con người.

- Xúc trần là đối tượng sở thích của thân, mềm mại, ấm êm, tươi mát, trơn láng, mịn màng... Tất cả những thứ ấy có thể làm nhiễm ô mê hoặc thân căn và thân thức của con người.

- Pháp trần đối với lục trần có danh mà không có thực, nhưng sự tác hại của pháp trần trùm khắp cả không gian và thời gian. Duy thức học định nghĩa pháp trần chính xác và rất hay : “Tiền trần lạc tạ ảnh tử”. Có nghĩa là cái bóng dáng của sắc trần, thanh trần, hương trần, vị trần, xúc trần và cả pháp trần, hỗn hợp tập trung diễn biến thành cái gọi là pháp trần ấy. Thế cho nên, kinh điển chỉ ra rằng, đệ tử Phật học đạo hãy đặc biệt cảnh giác đối với pháp trần. Bởi vì, năm trần trước người ta có thể tạo điều kiện để vứt bỏ, để cách ly dễ dàng, ai cũng có thể làm được trong thời gian ngắn nào đó, nhưng với pháp trần thì nó triền miên, nó đeo đuổi, nó ẩn tàng trong tâm, trong thức. Nếu người đệ tử Phật lơ cảnh giác hời hợt trong việc thiền quán và xao lãng chánh niệm thì sự tác hại của pháp trần là vô cùng trọng đại.

Tham thiền 23

正知見

萬法本來性寂然
非和非合也非緣
有無情識皆非相...
宇宙乾坤一體真

CHÁNH TRI KIẾN

*Vạn pháp bản lai tánh tịch nhiên
Phi hòa phi hợp dã phi duyên
Hữu vô tình thức giai phi tướng...
Vũ trụ càn khôn nhất thể chân*

Ngày 07 – 05 – 2011
05 – 04 – Tân Mão

TRỰC CHỈ ĐỀ CƯƠNG

Muốn lên đến tột đỉnh cao của định, tuệ, giải thoát và giải thoát tri kiến, người đệ tử Phật phải xây dựng cho mình một nền tảng vững chắc chánh tri kiến. Chánh kiến là một nhận thức đơn thuần của mắt, chánh tri kiến là sự nhận thức của mắt có sự liên hệ của tâm. Chánh kiến là sự thấy của mắt chỉ là sự nhận thức còn trong giai đoạn hiện lượng trực giác, chánh tri kiến là sự thấy biết đã trải qua đệ nhị sát na đi vào tỉ lượng, vừa thấy, vừa biết tà, chánh, chơn, ngụy rõ ràng.

Đệ tử Phật, một khất sĩ chân chánh, ái mộ con đường giải thoát và giác ngộ của Phật cần bồi dưỡng cho mình một nhãn quang chánh tri kiến khi nhìn hiện tượng vạn pháp.

Tịch nhiên, bất động, chơn như và như như là những văn từ, ngôn ngữ mà Phật tử xuất gia hay tại gia muốn đi sâu con đường học đạo, hành đạo đều phải bồi dưỡng qua tiến trình văn, tư, tu của mình. Tuy nhiên, một Khất sĩ chân chánh, một đệ tử Phật tại gia muốn đi sâu con đường học đạo cũng không được quên rằng: “Nhất thiết chư pháp, tùng bốn dĩ

lai, ly văn tự tướng, ly ngôn thuyết tướng, ly tâm duyên tướng, tất cánh bình đẳng, nhất tâm chơn như”.

Nói các pháp như duyên sanh, không đúng. Nói các pháp hoà hợp sanh không đúng. Nói các pháp không hoà hợp sanh, không đúng. Nói các pháp tự nhiên sanh, cũng không đúng. Nói các pháp do một đấng thần linh siêu nhiên sanh, lại càng không đúng.

Một đạo sĩ có tuệ nhãn, có pháp nhãn luôn luôn nhìn thấy vạn pháp thông qua ba cửa: KHÔNG, VÔ TƯỚNG và VÔ TÁC.

Người đạo sĩ đã thành tựu đạo tâm, đạo lực, đạo hạnh, đạo quả, tâm ý các ngài thường trú trong CHỨ PHÁP KHÔNG TƯỚNG: Bất sanh, bất diệt, bất cấu, bất tịnh, bất tăng, bất giảm ... Vạn pháp giai NHƯ ...

Tham thiền 24

TẾT ĐOAN NGỘ Năm Tân Mão

*Bốn năm nhàn trú đất Tây nguyên
Phật pháp tùy duyên lặng lẽ truyền
Tận ý tối tà tôn chánh giáo
Tặng vàng cho đá khắp nhiều phương.*

Ngày 06 – 06 – 2011
05 – 05 – Tân Mão

*
* *

TRỰC CHỈ ĐỀ CƯƠNG

Chủng tánh, căn cơ là những danh từ trừu tượng. Nó không có hình dáng, kích thước, sắc màu, không ai có thể cầm nắm, sờ mó, thấy biết nhưng công dụng biểu hiện của nó thì rất là thực dụng. Kinh điển, giáo lý của đạo Phật người nghe hiểu biết và nhận thức đều khác nhau hết. Nhận thức, hiểu biết khác nhau là do căn cơ chủng tánh khác nhau.

Kinh điển thường phân loại và chia chủng tánh gồm có: đại thừa chủng tánh, tiểu thừa chủng tánh, bất định chủng tánh, ngoại đạo chủng tánh và nhất xiển đề chủng tánh.

Do có nhiều chủng tánh như vậy nên kinh dạy: “Phật xướng nhất âm, tùy loại các đặc giải”.

“Nhàn đạo”, “nhàn trú” là ngôn từ nói để nói vậy thôi. Nói để biểu thị và ngầm ý nhắc nhở mình và người về thời gian “thiếu dục tri túc” ... ấy. “Nhàn” của người biết học, giỏi tu không có nghĩa là ở không, kể cả “chơi” cũng không có nghĩa là ở không chơi.

Học chánh pháp, hành chánh pháp, sống theo chánh pháp, bồi dưỡng đạo tâm, nung đúc đạo lực, phát huy đạo hạnh, lấy đạo quả làm mục tiêu, thường tư duy quán chiếu ngàn ấy đối tượng thì rõ là một đệ tử đáng được Phật khen rồi.

Truyền bá chánh pháp, chấn hưng đạo Phật không dựa trên tổ chức hình thức kiểu đạo tràng này, nghi thức van xin cầu nguyện nọ, cũng không cần chùa to, Phật tượng lớn, cũng không di chuyển rày đây mai đó để tụng niệm, để cầu nguyện, để lễ bái van xin mà tùy duyên vận dụng khéo léo, thích ứng thời cơ, không khoa trương, không ồn ào hình thức, lạng lẽ mà người trí cũng có thể truyền được chánh pháp đến cho nhiều người.

TÔI TÀ PHỤ CHÁNH là một lý tưởng và cũng là một lập trường kiên định của nhiều bậc chân tu chân chính.

Chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mệnh, chánh tinh tấn, chánh niệm và chánh định là lộ trình chánh đại quang minh mà đức Phật khai sáng, là ngọn đuốc bất diệt soi sáng cho hàng hậu học tương lai.

Tà kiến là thứ đối trọng nặng nề và nguy hiểm đối với chánh kiến. Thân kiến, biên kiến, kiến thủ kiến, giới cấm thủ kiến, nói chung tất cả những đức tin có tánh siêu hình, hoang tưởng không có sự thật ...

Người đạo sĩ tốt lấy tồi tà phụ chánh làm sự nghiệp của đời mình, cũng như lấy thiếu đức tri túc làm kim chỉ nam cho cuộc sống ...

Vàng có hai cách để cho người thợ vàng biết được tuổi vàng và vàng thiệt vàng giả. Một, dùng lửa đốt để biết tuổi vàng. Hai, dùng đá và cường toan cực mạnh người thợ vàng biết được tuổi vàng.

Truyền trao cho bá tánh, hướng dẫn cho nhiều Phật tử học được chánh pháp, hành chánh pháp và sống theo chánh pháp người tu sĩ ấy tự coi như mình đã tặng vàng và cho đá lấm lấm rồi vậy

Tham thiên 25

TÀ DƯƠNG BỐI CẢNH !

*Sơn nhơn cư trú núi đồi
Ngày vui cây cỏ đêm cười trăng sao
Thông reo gió rít đồi cao
Trưa nghe gà gáy chim gù chiều hôm !
Xa xa dáng núi mơ huyền
Mây giăng sương phủ bạc phao núi rừng*

Ngày 06 – 6 – 2011
05 – 5 – Tân Mão

*

* *

TRỰC CHỈ ĐỀ CƯƠNG

Người đệ tử Phật học sâu, thiên sâu, có hạ thủ công phu tu tập, người ta sẽ thấy giá trị sâu sắc của cụm từ: **BẤT TƯ NGHÌ GIẢI THOÁT**.

Bất tư nghĩ giải thoát có nghĩa là sung sướng, an lạc, giải thoát vượt ra khỏi sự nghĩ ngợi, hiểu biết,

luận bàn của ai đó ngoài mình. Có được sự giải thoát ấy, hành giả phải biết pháp môn tu, pháp môn tu đó kinh điển gọi là **BẤT TƯ NGHÌ GIẢI THOÁT PHÁP MÔN**.

Bất tư nghĩ giải thoát pháp môn tu không khó, hành không khó, chứng không khó, nhưng lại phải trải qua quá trình tu, hành, chứng, đạt đến đỉnh cao trên bước đường học đạo, hành đạo và chứng đạo. “Tu vô tu tu, hành vô hành hạnh, ngôn vô ngôn ngôn, chứng vô chứng chứng”.

Huyền Giác Thiên sư nói : “Rồi tất cả khỏi tu không cần chứng. Đó là hạng đại thừa thượng sĩ tối lợi căn”.

Bối cảnh đôi Tà Dương người biết học, biết hành, biết tu, biết chứng cũng có thể tìm thấy môi trường, hoàn cảnh, đối tượng ấy.

Ta thử đọc bài thơ : “TÀ DƯƠNG BỐI CẢNH”

*Sơn nhơn cư trú núi đôi
Ngày vui cây cỏ đêm cười trăng sao
Thông reo gió rít đồi cao
Trưa nghe gà gáy chim gù chiều hôm !
Xa xa dáng núi mơ huyền
Mây giăng sương phủ bạc phao núi rìng.*

Vận dụng phương pháp tu thiền, hành thiền, tọa thiền, ngọa thiền trong bối cảnh ấy, trong môi trường

ấy một Thiền giả hay Thiền sư khởi cần vận dụng tâm tư thiền ... quán ... hay đối tượng nào khác.

Thiền, không tư duy, không quán chiếu, không đối tượng, hoạt động trong môi trường bối cảnh “Tâm không cảnh tịch” người ta có thể gọi đó là

- Thiền thanh thản
- Thiền buông xả
- Thiền thư giãn ...

Đạt được cảnh giới ấy là người sắp đạt đến hoặc đã đến cảnh giới tu vô tu tu ... và có thể là người rồi tất cả ... như Huyền Giác Thiền sư đã từng nói.



Tham thiền 26

TRỰC DIỆN CÁI TA

*Vô ngã là thân ! Đích thị mi !
Mi là huyền hữu rõ không nghi !
Máu cao máu tuột nhìn : Hoa đốm !...
Lê bước chân hữu vẹo cẳng nai !...*

Ngày 06 – 6 – 2011
05 – 5 – Tân Mão

*

* *

TRỰC CHỈ ĐỀ CƯƠNG

Trên thế giới có bao nhiêu chủng tộc, bao nhiêu ngôn ngữ, âm thanh, điều đó xin dành riêng cho những nhà ngôn ngữ học và xã hội học. Điều mà ai cũng có thể biết là chủng tộc nào cũng giống nhau khi nói đến TÔI, TA đều nhất trí với nhau đó là một đại danh từ ngôi thứ nhất đích thực chỉ cho mình. Tôi và ta, tùy hoàn cảnh, tùy vào văn hóa, chủng tộc, môi trường, xã hội phát xuất từ biến kế chấp. Nó có

thể biến dạng bằng một âm thanh, một danh xưng khác, chẳng hạn như: TRẦM, QUẢ NHÂN hoặc “Ồ NHÀ” hoặc “ĐÀNG NÀY”.

Đối với đạo Phật danh xưng gì cũng vậy, danh xưng thấp nhất là SÁC THỦ THỨ. Sác thủ thứ là cái tên bất đắc dĩ phương tiện dùng ám chỉ cho ngũ ấm thân. Ngũ ấm thân hay ngũ uẩn thân mà nhân loại đều ám chỉ cho cái tôi, cái ta và tự cho tôi ta ấy là một con người.

Kinh điển Phật dạy: TẤT CẢ PHÁP VÔ NGÃ.

Tất cả pháp vô ngã, vì vô ngã cho nên tất cả pháp vô thường, vì tất cả pháp vô thường cho nên tất cả pháp bất ổn, vì tất cả pháp vô ngã, vô thường, bất ổn cho nên không có pháp nào trường tồn, vĩnh cửu, bất động, bất biến.

Con người là một pháp trong vạn pháp, là một vật trong các thứ vật. Thế nên, cái ta của ai đó đều có một tính chất NHƯ VẬY giống nhau. Cái ta của vua, của quan, của tướng tá, của nông phu, của tiểu phu, của tất cả sĩ phu trăm họ không có cái ta nào được hưởng cái quyền NHƯ NHƯ BẤT ĐỘNG bao giờ!

Thành, trụ, hoại, không là chân lý.

Sanh, trụ, dị, diệt là chân lý.

Sanh, lão, bệnh, tử là chân lý.

Căn cứ vào chân lý của vũ trụ như sanh ấy thì ngũ uẩn vô ngã đích thị rồi ! Ngũ uẩn thân có thể sớm còn, tối mất không ai dám bảo đảm mạng sống qua đêm. Thế chẳng phải huyễn hữu là gì?!

Thân đã là vô ngã, đã là huyễn hữu không có sức tự tại, tự chủ cho tự mình., thì chuyện máu cao, máu tuột, mắt lòa nhìn đâu cũng thấy toàn hoa đốm là chuyện đầy rẫy trên đất nước này đất nước nọ mà ai cũng biết. Chuyện lê bước chân hư vẹo cẳng nai là chuyện bình thường của những người ngoài 80 tuổi.

Hy vọng tất cả Thiên sư, Pháp sư, Kinh sư và những người Phật tử tại gia tự xem mình là đệ tử Phật nên để thì giờ tĩnh lặng TRỰC DIỆN CÁI TA.



Tham thiên 27

BÒN VÀNG TRONG... CÁT

*Tâm sự nhơn tình... gọi khổ nhau !...
Thị phi trần thế chuyện muôn đời !...
Luận sâu... hiểu kỹ... sai thêm lớn
Quảng tí trần sa, nhật tí vui !*

*

* *

TRỰC CHỈ ĐỀ CƯƠNG

Vàng là thứ kim loại hình như đặc giá nhất so với các kim loại khác. Đất nước Việt Nam có những đồi, những suối có trữ lượng vàng, trên thế giới nhiều nước khác cũng có trữ lượng vàng.

Vàng quý đặc giá tại vì ít, người ta khó kiếm, khó tìm. Đất cát, núi non nhiều, nhiều lắm người ta gọi là hành tinh, tự thể của hành tinh ấy là đất, là cát, là núi non ... Thế cho nên, muốn có vàng người ta

phải bòn, phải đãi trong cát ... đất ... tại vì vàng quá ít !

Đệ tử Phật đi con đường Phật, kinh sách Phật dạy hãy để lòng cảnh giác trong cuộc sống tiếp nhận, xử sự. Luôn luôn cảnh giác như tình, cảnh giác tâm sự, cảnh giác chuyện thị phi. Như tình, tâm sự, chuyện thị phi nếu không khéo thì nó trở thành những thứ đè nén, chôn vùi như đất, cát, núi, đá ... của hành tinh, chúng sẽ che lấp mất vàng làm cho vàng vốn ít khó kiếm tìm lại càng thêm khó.

Từ, bi, hỷ, xả, bố thí, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định là những thứ cần phải bòn, phải đãi một cách chuyên cần mới được vì đó là sản phẩm quý hiếm, là vàng, thậm chí hơn cả giá trị vàng.

Nếu là người trí người ta không bao giờ tin với nhận thức chủ quan về sự luận sâu, hiểu kỹ của mình ...

Đức Phật Thích Ca vốn là một con người thành Phật, đức Phật Thích Ca là một giáo chủ cõi ta bà, nhưng đức Phật Thích Ca khác hơn những đấng giáo chủ siêu nhân, siêu nhiên khác là Phật không tự đặt để ra gì, không tự làm gì, không tự phán gì và không có quyền trị phạt ai ... Đức Phật Thích Ca chỉ thấy cái gì vốn có của vũ trụ, chỉ nói cái gì vốn có của vũ trụ, chỉ biết cái gì vốn có của vũ trụ mà thôi !

Trần sa hoặc là một thứ sai lầm nhiều như cát như bụi. Nếu người tu Phật, học Phật dụng tâm khắc kỷ loại trừ , gột rửa kiến hoặc và tư hoặc mà không quan tâm, không cảnh giác trần sa hoặc thì cuộc sống chưa có thể an vui hạnh phúc được. Trần sa hoặc mặc dù ví như nhánh lá chồi tược nhưng nhánh lá chồi tược nếu còn thì thân cây chưa chết. Thế cho nên, muốn được an vui, muốn được tâm hồn thanh thoát, bớt đi lục đục thất tình người học đạo phải hết sức quan tâm cảnh giác trần sa hoặc.

Trao đổi nhiều, tâm sự nhiều, bàn luận nhơn tình nhiều, phân biệt thị phi nhiều là nguyên nhân sản sanh trần sa hoặc !



Tham thiền 28

MỒ MẮT

Ngày 05-08-2011 (Mùng 06-07-Tân Mão)

Tại Bệnh viện Mắt Cao Thắng Tp. HCM

##

*Ngũ uẩn thân rồi thủy giống nhau
Lão sanh bệnh tử khổ lao đao
Hữu vi : mộng huyền vân bào ảnh...
Mang kiếp phù hư tránh được sao ?*

*

* *

TRỰC CHỈ ĐỀ CƯƠNG

Mắt là nhãn căn, một căn trong lục căn. Lục căn là sáu chi phần tổng hợp đại biểu cho một thân thể của con người, nói rộng ra con người còn có cả ngũ quan, tứ chi, ngũ tạng, lục phủ, đương nhiên đã gồm lục căn trong ấy. Ngũ quan, tứ chi, ngũ tạng, lục

phủ, lục căn tổng thể vật chất ấy đạo Phật gọi là SẮC, nó chỉ là một phần hai, phân nửa một con người mà thôi. Hoàn chỉnh một con người phải có thêm một phần hai tinh thần đó là lục thức. Lục thức, đạo Phật gọi chúng qua một cái tên tổng hợp là TÂM, tổng thể hỗn hợp SẮC, TÂM của con người đạo Phật gọi đó là ngũ uẩn thân hiện có của tất cả mọi người đang có.

Ngũ uẩn thân, thông thường kinh điển gọi là tứ đại, nhưng hiểu sâu, lý luận chặt chẽ hơn thì ngũ uẩn thân, tứ đại thân chưa hoàn chỉnh lắm. Nhận thức bằng tuệ nhãn qua giáo lý đại thừa, thân thể con người phải hiểu là thất đại duyên sanh mới hoàn chỉnh.

Đã thọ thân ngũ uẩn, thất đại duyên sanh thì vào thời điểm này những nhà thông thái bảo rằng, hoàn cầu hiện nay có tám tỷ người trên dưới. Với cái thấy qua tuệ nhãn của đạo Phật thì hoàn cầu có trên dưới tám tỷ người, hay trên dưới mười tỷ, trăm tỷ, ngàn tỷ... thì cũng chỉ là ngũ uẩn, thất đại duyên sanh đều giống như nhau mà thôi.

Vũ trụ vạn hữu dù có thiên sai vạn biệt, đạo Phật dạy tất cả đều do ngũ uẩn, thất đại duyên sanh, mà ngũ uẩn, thất đại là hữu vi pháp.

Người đệ tử Phật xuất gia cũng như tại gia, thiết tưởng vấn đề sanh lão bệnh tử; sanh trụ dị diệt, thành trụ hoại không tất cả đều thuộc lòng chân lý ấy.

Mổ mắt là việc bình thường, thậm chí còn là tầm thường nữa. Bởi vì, mắt là một phần của lục căn, là một phần nhỏ của ngũ quan, tứ chi, ngũ tạng, lục phủ... Sự bệnh hoạn đau đớn, sự thương tổn ấy là chuyện tất nhiên của thân ngũ uẩn, thất đại.

Sự thật của các pháp hữu vi, là người trí nên biết: “Nói gì cũng không bao giờ trúng, là trúng”.

Mắt, không được nói là không quan trọng, ai cũng biết mù lòa là sự đau khổ lớn lao của con người, nếu con người kém ý chí, không đủ sức phấn đấu, người mù lòa có thể gọi là người tàn phế, thì bảo vệ mắt, mổ mắt, giữ gìn mắt, bồi dưỡng mắt mù lòa trở thành trong sáng là điều không thể nói không quan trọng đối với đa số người. Tuy nhiên, một số người khác thì việc điều trị bệnh mắt, mổ mắt là chuyện bình thường, thậm chí tầm thường như đã nói trên.

Ở thế gian, không ít người sanh mạnh từ bụng mẹ, cũng có người rủi ro, tai họa mà mù lòa bởi một duyên cơ nào đó, vậy mà những người sanh mạnh, mù lòa ấy không hẳn tàn mà cũng không hề phế, trái lại họ còn trở thành một nhân tài, một quái kiệt bởi sự phấn đấu, bồi dưỡng, tập luyện một nghề nào đó, một chuyên nghiệp sở thích nào đó của mình...

Ở trong đạo Phật cũng có người bị bệnh tật mù lòa mà cũng không tàn phế. Đức Phật cho biết ông A Na Luật, một đệ tử tánh tình hôn độn, vì hôn độn mà trở thành nguyên nhân khiến cho ông mù lòa, vậy mà trước đại chúng hơn ngàn người đức Phật tuyên bố và ngợi khen ông A Na Luật thiên nhãn đệ nhất, là một trong mười đại đệ tử được Phật khen có những đặc điểm chứng đặc riêng.

Tôi có đi bệnh viện mổ mắt vào ngày 05-8-2011 nhằm ngày 06-7-Tân Mão, đối với tôi là chuyện dưới tầm thường chớ không phải tầm thường, có thể nói việc đó không có gì đáng nói và không được nói, không cần cho ai biết, ai nghe để làm gì. Bởi vì, đó là chuyện nhỏ, rất nhỏ dưới tầm thường mà!

Với lập trường của tự thân tôi từ thuở nhỏ tới giờ, nhất là từ khi tôi học đạo, hành đạo... tất cả đều là CHƠI, trong đó kể cả việc sống và chết. Thế thì tự mình, mình biết và mọi người cùng biết rằng: tôi và chúng ta đều mang kiếp “phù hư”... Hiểu như thế thì việc mổ mắt, trị bệnh mắt rõ là việc dưới tầm thường là vậy./.

Tham thiền 29

ÍCH KỶ CẦN PHẢI HỌC

(Đại ý của Phật pháp)

Muốn thành Phật ta phải tu tập tận cùng ích kỷ!

Đừng nghĩ việc của người và quên mất ta là ai !

*Tướng ngã nhưn là sản phẩm từ nghiệp tướng vô
minh !*

*Ly tứ tướng còn phải quên cả không gian, thời
gian mà con người ai cũng tưởng là hằng hữu !*

19 giờ, ngày 12 – 7 – 2011
12 – 6 – Tân Mão

*
* *

TRỰC CHỈ ĐỀ CƯƠNG

Ý tứ của người xưa: “Khôn cũng chết, dại cũng chết, biết thì sống”.

Ý tứ của người nay, theo Như Huyền Thiên Sư thì: Ích kỷ không tốt, vị tha cũng không tốt, biết thì tốt.

Dựa trên ý tứ ấy mà suy: văn thân, cú thân, danh thân chỉ là ký hiệu, là công cụ giả lập để ghi

lại những gì cần ghi lại. Văn cú danh tự nó không là gì hết. Muốn tìm một đạo lý, một triết lý, một chân lý nếu ai đó tin tưởng tìm tòi ở văn cú danh sẽ không bao giờ tìm có. Thảo nào, những bậc tiền bối đạt đạo, những thành phần long tượng trong đạo Phật đã từng dưng dạy xiển minh rằng: “Nhất thiết chư pháp tùng bổn dĩ lai, ly văn tự tướng, ly ngôn thuyết tướng ...”.

Tiêu đề ÍCH KỶ CẦN PHẢI HỌC nghe ra những người trí thức trong đời lập tức khịt mũi cười khì. Vậy mà, BIẾT thì nó trở thành một nguyên nhân để rồi trở thành một kết quả mà giá trị cả thế gian không có gì để đổi.

“Muốn thành Phật ta phải tu tập tận cùng ích kỷ”, nếu biết bạn là người không bảo thủ, không chủ quan, là người không tự tôn tự đại tự đắc tự hào về tri kiến của mình, tôi có thể nói khẽ với bạn rằng đó là lời Phật ý kinh, là kim chỉ nam cho những ai quyết tâm đi theo con đường giác ngộ giải thoát. Bởi vì, phải tu tập ích kỷ mới thành tựu đại lực, phát Bồ đề tâm. Phải tu tập ích kỷ mới thành tựu chí nguyện các ái từ thân. Phải tu tập ích kỷ mới “miến ly hương đản, thế pháp bảm sư”. Phải tu tập ích kỷ mới cắt đứt lục trần. Phải tu tập ích kỷ mới đóng bít lục căn. Phải tu tập ích kỷ mới viễn ly được việc của người ... Và vì ích kỷ tận cùng ta quên cả bản ngã của ta ...!

Trên đường tu tập bất cứ là ai hễ còn NGÃ TƯỚNG thì còn có đối tượng dù đối tượng đó là động vật, là thực vật, là khoáng vật hay phi vật. Đã có đối tượng thì đối tượng ấy trở thành NHƠN TƯỚNG.

Ngã tướng, nhơn tướng là sản phẩm của tam tế lục thô. Khởi một niệm chấp ngã, chấp nhơn thì ai đó coi như tự mình bằng lòng là sản phẩm là con đẻ của vô minh nghiệp tướng rồi.

Đã từ lâu, lâu lắm ! khó ai tìm được cái mốc thời gian tạo ra cái nắm mộ chôn vùi chúng sanh tướng và thọ giả tướng. Người ta truyền đạt , giáo hoá, đào tạo, dẫn dắt với nhau đi mãi trên con đường hun hút không có ngõ ra. Người ta cố cắt nghĩa, cố giải thích rằng chúng sanh tướng là những con người này, con người nọ, con vật ấy, con thú kia ... loanh quanh trong vòng lẩn quẩn của các loài sinh vật, rồi người ta cũng cố cắt nghĩa cố truyền đạt rằng “thọ giả tướng” là sự thọ mạng, sự sống dai, chết ngắn của những con người, con vật nào đó mà họ tướng tướng ra ... ! Nếu bạn là người không bảo thủ không chủ quan không tự đại tự đắc tự hào về tri kiến của mình thì tôi xin nói khẽ với bạn rằng: cái lối giải thích cũ kỹ mà người ta nhào nặn gò ép bởi chữ “chúng sanh” ấy ... trật lất hết không dính dáng gì với lời Phật ý kinh ! Mà bạn chỉ nhớ đơn giản rằng “chúng sanh tướng” là “cái món không gian” còn

“thọ giả tướng” là “cái món thời gian”. Hai món đó nằm trong nhiều món của vô số nhưn duyên để làm ra bạn ra tôi đấy! Cho nên muốn thành Phật phải ly tứ tướng, mà ly tứ tướng thì trong đó ly cả không gian và thời gian đó bạn !



Tham thiền 30

HƯ KHÔNG TẠNG BỒ TÁT⁽¹⁾ ÔNG LÀ AI ? (Đại ý Phật pháp)

*Dù sinh hoạt, tự xem mình như đã chết !
Trụ nhơn gian, mà không có mặt cõi Ta bà !
Có thấy nghe, nhưng rỗng lặng tự “sinh mạnh”⁽²⁾ !
Sống tuệ giác, đặt mình như người vô trí⁽³⁾!*

17-9-2011 (20-8-TM)

TRỰC CHỈ ĐỀ CƯƠNG

Đại ý Phật pháp là gì?

Thế nào là đại ý Phật pháp?

(1) Pháp hội Hư Không Tạng Bồ tát, phẩm thứ 55, kinh Đại Bảo Tích tập 8, xuất bản 11-9-2010. Người dịch Hòa thượng Thích Trí Tịnh

(2) Sinh mạnh : Thiếu giác quan từ trong bụng mẹ

(3) Vô trí : Vô phân biệt trí

Đó là hai câu hỏi của những Thiên sinh trong nhiều thế hệ trước. Hai câu hỏi đó lẽ ra phải được chỉ giáo phải được trả lời thoả đáng, đáp ứng yêu cầu cho những ai muốn biết !

Tránh né không thẳng thắn trả lời, không chỉ giáo rõ ràng, không đáp ứng yêu cầu tu học của người muốn học tu, bậc tiền bối cao tăng nào đó hãy tự xét lại vai trò trách nhiệm lương tâm và đạo đức của mình ! Xan lẫn pháp ư? Chưa đủ điều kiện bằng lòng để nói ư? Hay bụng rỗng lòng không ư?

Tạo dựng những hành động dị kỳ thường để lấp liếm chôn giấu sự xan lẫn pháp, chưa có điều kiện đáp ứng ý muốn của mình, hay sự ngu dốt của mình. Trong đạo Phật không thể chấp nhận cho ai có những tư tưởng không lành mạnh ấy.

Nếu là bậc Cao tăng thạc đức, là Viện chủ Thiền sư vị pháp vong thân, xiển dương chánh pháp, tục diễm truyền đăng thì vấn đề đại ý Phật pháp không có gì khó khăn mà không chỉ bảo không truyền đạt. Đức Phật còn tại thế suốt 49 năm thuyết giáo đĩnh ninh nhắc nhở cho các đệ tử: VĂN NHI TU, TU NHI TU. Thấm nhuần chân lý qua lời dạy ấy Bồ tát Văn Thù đã trình lên Phật:

Thử phương chân giáo thể

Thanh tịnh tại ÂM VẤN

Dục thử tam ma đề

Thật tùng VẤN trung nhập.

Vậy vì lý do gì các bậc cao tăng, những vị Thiên sư cao đức không truyền đạt, không dạy bảo bằng lời như đức Phật Thích Ca đã làm ...?

Dạy đạo, khai đạo, truyền đạo bằng cách thụi vào ngực, thoi vào hông, hét vào tai, tát vào mặt, đập hèo, đánh gậy để khiến cho những Thiên sinh, những tu sĩ hậu học tiếp nhận nguồn giáo lý: Giới, định, tuệ, giải thoát và giải thoát tri kiến của đạo Phật, rõ là một việc làm kỳ quặc, trái ngược hoàn toàn cách giáo đạo của đức Phật xưa kia! Suốt 49 năm hoằng pháp lợi sanh của đức Phật Thích Ca, khắp Tam tạng kinh điển không thấy có chỗ nào đức Phật dạy đạo bằng những hành động như vậy.

“Phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng; nhược kiến chư tướng phi tướng, tức kiến Như Lai”. Câu Kinh ấy là ĐẠI Ý PHẬT PHÁP có sao đâu?

“Nhất thiết hữu vi pháp, như mộng huyễn, bào, ảnh, như lộ diệc như điện ...”, là ĐẠI Ý PHẬT PHÁP có sao đâu?

Bài thơ ÍCH KỶ CẦN PHẢI HỌC gọi là ĐẠI Ý PHẬT PHÁP có sao đâu?

BẠT

NGÓN TAY CHỈ TRẮNG 6 cho đến thời gian này, lúc tôi viết những “thiền thơ”, những đề tài đối tượng “tham thiền” trong tập thơ mỏng nhỏ này, tôi phát hiện ra trong kho tàng kinh sách Phật đã hơn ngàn năm nay, có chứa một “vật lạ kỳ” len lõi vào, thản nhiên và như ngang nhiên chễm chệ, lẩn lóc tung hoành rồi có lúc thoải mái nằm phơi bày chình ình đây đó.

Đó là thứ pháp môn “hiển dị” “hoặc chúng”. Hồi tại thế đức Phật Thích Ca hoàn toàn không biết, không dạy, không làm vì nó là thứ “hiển dị hoặc chúng”... Nó không có trong chân lý, nó không có công dụng thực tiễn giúp ích gì cho con người giải thoát và giác ngộ! Qua tuệ nhãn của người tỉnh thức giác ngộ chân lý thì đó là thứ “trò hiển dị”... Phật mà làm “trò” thì coi sao được ! Còn đâu uy đức của một đấng Thế Tôn ... !

Từ khi Phật thành đạo, có Bồ đề, Niết bàn cho đến khi diệt độ, trên dưới năm mươi năm làm nhiệm vụ tự giác, giác tha đức Phật chỉ vận dụng ngôn ngữ âm thanh mà giáo hóa, mà diễn đạt chân lý để truyền dạy. Phật không hề đánh, đấm, đập, hét, mắng, thoi, thụi, đá, tát, lôi kéo, néo mũi, néo tai ... ai ráo.

佛出娑婆界

此方真教體

清淨在音文

欲取三麼提

實從文中入

Phiên âm: *Phật xuất Ta bà giới*

Thử phương chân giáo thể

Thanh tịnh tại ÂM VẤN

Dục thủ tam ma đề

Thật tùng VẤN trung nhập

Bài kệ ấy là bài kệ Bồ Tát Văn Thù vâng lời Phật lựa ra so sánh ưu khuyết trong 25 cách tu học và truyền dạy, trao bảo 25 vị đệ tử lớn của Phật.

Còn đức Phật thì suốt quá trình hoằng đạo, luôn nhắc các đệ tử: VẤN TƯ TU và trân trọng lấy GIỚI ĐÌNH TUỆ làm đối tượng, vậy thôi !

Đã gọi là “thọ học”, đã gọi là “truyền giáo” mà kẻ “thọ” người “truyền” trao nhau bằng những cái: đánh, đấm, đập, hét, mắng, thoi, thụi, đá, tát, lôi kéo, néo mũi, néo tai ... rõ là “lạ kỳ” quá đỗi chớ còn gì nữa? Vậy mà suốt thời gian dài, biết bao nhiêu người tín mộ đạo Phật lơ lửng cảnh giác, cho nên không ai phát hiện cái vật chình ình ấy lẫn lóc tung hoành một cách ngang nhiên trong kho tàng giáo điển Phật. Thật có đáng buồn không?

Tôi viết đôi dòng phát hiện này, tôi dư biết nó không có lợi gì cho tôi hết ! Và, nếu lơ lửng cảnh giác đọc giả nào đó “nổi trận lôi đình” thì nó lại còn làm cho người đọc bị “lỗ lỗ” nữa !

Cho nên tôi mong bạn đọc, đọc những dòng “phát hiện” này, lưu ý: VẤN TƯ TU Phật dạy ấy! Văn tư rồi mà thấy vẫn không hạp ý thì vứt bỏ nó đi! Mong thay !

*Viết tại Liễu Liễu Đường
2 giờ khuya, ngày 14 – 10 – 2011
18 – 9 – Tân Mão*

Như Huyền Thiên Sư

MỤC LỤC

1. Tựa.....	5
2. Tham thiền 1: Viễn ly.....	7
3. Tham thiền 2: Vô sắc giới	9
4. Tham thiền 3: Đừng đáng lẽ	11
5. Tham thiền 4: Cái quê của Phật	13
6. Tham thiền 5: Đừng chơi nghĩa địa	15
7. Tham thiền 6: Tự thán	19
8. Tham thiền 7: Ba hèo lừa gạt.....	22
9. Tham thiền 8: Tu hành	25
10. Tham thiền 9: Mộng? Thực?	27
11. Tham thiền 10: Cá	28
12. Tham thiền 11: Rồi cũng vậy	33
13. Tham thiền 12: Trông khói hoàng hôn	37
14. Tham thiền 13: Mở rộng lòng	40
15. Tham thiền 14: Thể chân như	43
16. Tham thiền 15: Tiếng chuông chiều	47
17. Tham thiền 16: Thú vui thiền giả	50

18. Tham thiên 17: Cù rùa và tôi	52
19. Tham thiên 18: Địa chấn cuồng ba	55
20. Tham thiên 19: Khói bình minh	58
21. Tham thiên 20: Địa ngục	61
22. Tham thiên 21: Xây cất	63
23. Tham thiên 22: Pháp trần	67
24. Tham thiên 23: Chánh tri kiến	70
25. Tham thiên 24: Tết đoàn ngộ năm Tân mao ...	73
26. Tham thiên 25: Tà dương bối cảnh	76
27. Tham thiên 26: Trục diện cái ta	79
28. Tham thiên 27: Bùn vàng trong cát	82
29. Tham thiên 28: Mở mắt	85
30. Tham thiên 29: Ích kỷ cần phải học	89
31. Tham thiên 30: A Di Đà Phật	93
32. Bạt	97



Rồi tất cả tôi chẳng phải lo gì nữa...

Hỷ lạc vô song có ai hiểu được lòng tôi !

Tôi cảm ơn tam bảo... mẹ cha hiền !

Đã hun đúc ra tôi... một con người vô sự.